

LIÊN HOA

VĂN TẬP

THÁNG TƯ ĐÌNH-DẬU

NĂM THỨ BA SỐ

4



QUAN TRUYỀN-BÁ PHẬT-PHÁP CỦA GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ TRUNG

LIÊN - HOA

V Ặ N Ặ T Ặ P

M Ặ C L Ặ C S Ặ 4

R Ặ M TH Ặ NG T Ặ Đ Ặ NH - Đ Ặ U

G Ặ Y L Ặ C Ặ Đ Ặ N T Ặ C	LI Ặ N - HOA
Đ Ặ T Ặ Y Ặ N B Ặ ...	H Ặ Đ Ặ - T Ặ H Ặ NG T Ặ Đ Ặ NG - V Ặ N
Đ Ặ N V Ặ N	B Ặ n t Ặ đ - ch Ặ c P. Đ.
G Ặ Y M Ặ N T Ặ U Ặ	TH Ặ CH TH Ặ I Ặ N - CH Ặ U
G Ặ Y V Ặ I Đ Ặ N T Ặ C (Th Ặ)	H Ặ Y Ặ N - KH Ặ NG
Đ Ặ PH Ặ T NH Ặ P T Ặ BI QU Ặ N	NG Ặ Y Ặ N - TH Ặ
H Ặ NG L Ặ I CH Ặ U NG Ặ C	TH Ặ CH TH Ặ Y Ặ N - Ặ N d Ặ ch
Đ Ặ PH Ặ T Đ Ặ N T Ặ Đ Ặ NG K Ặ NH (Nh Ặ t - B Ặ n)	TH Ặ I Ặ N - Ặ N
Đ Ặ I Ặ C (M Ặ u ch Ặ y Ặ n Đ Ặ o)	H Ặ Y Ặ N - TH Ặ NH
G Ặ Y Đ Ặ P TH Ặ NG T Ặ (Th Ặ)	NG Ặ Y Ặ N - TH Ặ I
H Ặ NH TRI Ặ T GIA	TH Ặ CH TR Ặ I - KH Ặ NG
G Ặ Y V Ặ I PH Ặ T Đ Ặ N	Đ Ặ C - TH Ặ NG
Đ Ặ C Ặ NH HOA L Ặ NG	NG Ặ C TR Ặ M H Ặ
H Ặ N NG Ặ Y PH Ặ T Đ Ặ N	NG Ặ Y Ặ N QU Ặ C - B Ặ
H Ặ NG Đ Ặ NG H Ặ	TH Ặ CH M Ặ NH - CH Ặ U
N T Ặ C	

NGÀY LỄ CỦA DÂN TỘC

Lại một lần nữa, chúng ta làm lễ kỷ niệm ngày Đản-sanh đức Phật, đánh dấu thêm một chặn đường nữa, bước tiến của từ bi và trí tuệ.

Đối với thế-giới, ngày ấy dần dần trở thành một ngày vui chung. Đối với những dân tộc theo Phật giáo, ngày ấy là một ngày quốc lễ quan trọng nhất. Riêng đối với dân tộc Việt Nam ta, ngày ấy mặc dù chưa thành quốc lễ nhưng cũng là một ngày mà trừ — những người theo đạo khác, — toàn dân đều nô nức vui mừng.

Đối với chúng ta, ngày mùng Tám tháng Tư không phải chỉ là một ngày kỷ niệm có tánh cách tôn-giáo. Nó còn là một tục lệ, một di truyền gắn liền với đời sống của ông cha chúng ta qua mười mấy thế kỷ hưng thịnh, suy vong của lịch sử Việt Nam. Nếu cần dùng đến hai chữ dân tộc cho nó hợp thời với chủ trương văn hóa ngày nay, thì ngày mùng 8 tháng 4 chính là một ngày lễ có tánh cách dân tộc hơn hết. Đứng về phương diện thời gian, ở Việt-Nam, nó đã có từ mười tám thế kỷ và được tiếp nối từng năm một, đứng về phương diện không gian, nó được tỏ chức từ Bắc đến Nam, đứng về số lượng, 90% dân số Việt-Nam đều là Phật-tử.

Vi nó có tánh cách dân tộc, nghĩa là căn bản của một quốc-gia, nên không ai có thể phủ nhận nó được. Bằng chứng cụ thể là đến ngày ấy không ai bảo ai, mà mọi người đều đến chùa lễ Phật, nô nức đi dự các cuộc rước Phật, rước ánh sáng, treo cờ thắp đèn một cách vui vẻ trang nghiêm. Nếu một chính trị gia, một nhà xã-hội học, một nhà ngoại giao, một phái đoàn nghiên cứu ngoại quốc, muốn tìm hiểu tâm lý dân chúng Việt-Nam, thì chính trong ngày ấy, họ sẽ tìm được rất nhiều tài liệu sống, xác thực quan trọng cho sự nghiên cứu của họ.



Có những người đưa ra một lý luận sai lạc cho rằng: ngày Đản-sanh của đức Phật không đáng làm lễ kỷ niệm, vì Phật khi sanh ra cũng chỉ là một người như mọi người khác không có gì quý trọng mà phải vui mừng. Giả thử lý luận ấy mà có đúng đi nữa, thì chúng ta dù Phật-tử hay không, lại càng vui mừng hân hoan làm lễ trọng thể hơn nữa chứ? Vì có gì đáng khuyến khích, phấn khởi và tự tin cho chúng ta hơn nữa, khi chúng ta thấy được trong nhân loại có một người, không nhờ đến một tha lực nào cả, từ địa vị con người, lại đã tiến dần đến địa vị Phật, một địa vị tối cao cả, tối linh thiêng của thế giới.

Cho nên dù có nghĩ cách này hay cách khác, thuận hay nghịch, ngày Đản-sanh của đức Phật đối với chúng ta cũng là một ngày lễ của dân tộc.

LIÊN - HOA

LỜI TUYÊN BỐ

của Ngài Hòa - Thượng Tàng - Vân
Trưởng-ban Tổ-chức Lễ Phật-Đản tại Trung-phần

Theo tục lệ dân tộc Việt-Nam chúng ta, hôm nay là ngày kỷ niệm lễ Phật-Đản. Cũng trong một ngày giờ này, toàn cõi Trung-Phần có 567 địa điểm như thế này, tập trung tất cả Phật-tử lại, thành kính làm lễ kỷ niệm sự xuất hiện của Đức Từ-Bi, phát nguyện tận lực phục vụ Cháuh-Pháp của Ngài.

Đó là lý do cuộc lễ, ngoài cái lý do chánh là chứng tỏ Ngày Phật-Đản là một đại lễ khánh tiết của một tôn giáo, của một dân tộc, đã được dân tộc Việt-Nam cử hành từ 18 thế kỷ nay, không ai có thể phủ nhận được,

NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÀU-NI PHẬT.

Diễn văn

Độc trong ngày 8-4 tại các Lễ đài

Nam - Mô Bồn - Sư Thích - Ca Mâu - Ni Phật

Cùng toàn thể Phật-giáo-dồ,

Cuối thế kỷ thứ 7, bắt đầu thế kỷ thứ 8 theo niên đại đức Phật giáng sanh, nghĩa là cách nay 1800 năm, ánh sáng Phật-giáo đã chiếu đến đất nước của chúng ta. Từ ngày đó, Mồng Tám Tháng Tư đã là một ngày lễ quan trọng, một ngày mà quốc tục chúng ta lấy làm ngày kỷ niệm Phật-Đàn. — Dân tộc chúng ta đã cử hành Lễ này, tính đến nay đã 1800 lần trong gần mấy năm. Cho nên cơ hồ như toàn thể mọi người đều cảm thấy quan trọng khi nghe nói đến ngày Mồng Tám Tháng Tư mà không cần phải thêm tiếng Phật-Đàn sau đó. Gần đây, chính những yếu tố khác đã làm cho mọi người càng cảm thấy quan trọng hơn, khi nghe nói đến ngày Mồng Tám Tháng Tư. Chúng ta chỉ có thể nói là cảm thấy quan trọng mà không thể nói thế nào cho đúng hơn, vì thật ra chúng

ta mừng nhiều buồn cũng lắm khi ngày Lễ hôm nay trở về trên đất nước.

Mọi người đều biết rằng khi mới sanh, Đức Phật đã được Phật-Thiên, chúa tể thiên thần, đứng dậy chào lạy khi phụ hoàng Ngài bỗng Ngài đi ngang qua đền thờ của vị này. Rồi chính đời Ngài đã giải thích thiên ký sự này. Ngài được Phạm-Thiên kính lạy không vì cái gì khác hơn là ngay khi mới sanh. Ngài đã là một vị Bồ-Tát, một vị làm cho mọi người biết sử dụng chính mọi sự thông minh của mình.

Và điều đó mới thật là tối quan trọng: quan trọng hơn cả những kỳ công mà loài người đã sáng chế. Bởi vì không ai phủ nhận được rằng hiện thời, trong mọi địa hạt, trí xảo của con người đã tìm tòi và phát minh những điều cực kỳ mới lạ, song le, người ta cũng thấy rõ rằng những điều ấy

dùng để tác hại nhân loại
hiếu, mà không được đem
ng phụng cho hạnh phúc
Lý do nào và nguyên nhân
làm cho con người không
được kỳ công của mình
cách hữu ích, mà trái lại, đã
mình như thế giới vừa qua
ày nay, lý do gì và nguyên
nào, nếu không phải là tham
à thù hận đang đeo nặng tư
và tâm trí của con người ?

diễn biến của cuộc sống loài
hiện nay, có thể nói thật
ng bay lượn trên bờ mép
bao nhiêu tai biến. Tâm lý
hòa không có, mà lòng người
lầy tâm lý hiếu thắng. Chính
trạng này khiến chúng ta thấy
loại không thể nào tránh khỏi
cuốn xuống hầm hố tai họa.
Chỉ nhận thấy như vậy, chúng
vì càng thấy ý nghĩa và năng
cứu độ của đức Phật qua
nói Từ-bi của Ngài, kêu gọi
g trí hiếu hòa của lòng người.

ôm nay, ngày Mồng Tám
g Tư trở về, tiếng nói từ-
trú độ ấy, lại một lần nữa
lên trong thâm tâm của loài
i. Kinh nghiệm cho chúng ta
tưởng rằng tiếng nói ấy, và
tiếng nói ấy mà thôi, mới làm
biến mọi nỗi tham lam tàn bạo
sự hiếu thắng phi lý, đem lại
con người xao động bao nhiêu
n tưởng và ổn định, bao nhiêu
ình thương trong lý tưởng
thề.

hình vì lý do trên đây, ngày

Mồng Tám Tháng Tư thật là một
ngày tối quan trọng. Tiêu hủy tính
cách quan trọng này chính là đang
tâm tiêu hủy tiếng nói Từ-bi cứu
độ, làm cho dân tộc và nhân loại
càng ngày xê dịch vào tình trạng
diệt vong đang lăm le hết diễn ra
chỗ này sắp diễn ra chỗ khác. Nên
hy vọng của chúng ta là tính cách
quan trọng nói trên đây phải được
nhận thức, sự nhận thức phải
được liệt vào loại nhận thức căn
bản trong sự phục vụ dân tộc, và
do đó, ngày Mồng Tám Tháng
Tư phải được đề cao đúng với
tính cách và địa vị mà nó đã có
từ 18 thế kỷ đến nay.

Nhưng đề cao tính cách quan
trọng của ngày Mồng Tám Tháng
Tư không phải chỉ một mặt và
không chỉ là bổn phận của người
khác. Trách nhiệm việc này chính
là Phật-giáo-dồ chúng ta, liên hệ
đến những bổn phận mà người
Phật-giáo phải có.

Phật-giáo-dồ chúng ta phải ý thức
rằng hơn bao giờ hết, chúng ta
phải tăng cường mọi hoạt động
phục vụ Chánh-pháp, đề ích lợi
cho đồng bào và nhân loại; phải
tự chiến thắng tâm lý của mình,
dùng bản thân của mình chứng minh
tiếng nói từ-bi cứu độ của Đức
Phật: nói tóm, chúng ta phải làm
cho ý nghĩa ngày Mồng Tám
Tháng Tư quan trọng thực sự.

Những người đạo hữu của chúng
ta ở Ấn-Độ, ở Miến-Điện, ở Tích-
Lan, ở Thái-Lan, ở Nhật-Bản, do
sự thành tâm thực hành bổn phận

nói trên, mà trước đây và nhất là bây giờ, họ chứng minh cho thế giới thấy giữa những sức mạnh phũ phàng của tiền bạc và khí giới, còn có sức mạnh của tình thương. Và chính sức mạnh tình thương ấy hiện thời đang giữ sự thăng bằng cho thế giới của nhân loại. Thời đại này chính thực là thời đại của sức mạnh tình thương. Chúng ta phải nỗ lực để góp vào sức mạnh đó. Chúng ta hiểu và thâm tín rằng, nếu sức mạnh của tình thương mà bị suy giảm, thì hạt tai họa cực kỳ thảm khốc cho toàn người, cho dân tộc nhiều đau khổ của chúng ta. Chúng ta cũng nên nói thêm rằng, không phải chúng ta hiểu và hoạt động cho sức mạnh của tình thương, mà những người thông thái trên thế giới, nhất là bao nhiêu tầng lớp bản hàn cơ cực, cũng đều hiểu và

làm như chúng ta. Phong trào gia nhập Phật-giáo của những nhà thông thái và 700 ngàn dân bản xứ Ấn-Độ tại hội nghị Phật-giáo Thế giới ở Népal vừa rồi là một trong những điều thừa nhận cho chúng ta thấy sự việc nói trên.

Chúng ta cầu nguyện tinh thần ngày Mồng Tám Tháng Tư hôm nay sẽ khai thác tất cả những tình thương mà lòng người sẵn có, để xoay chuyển cái chiều diễn biến của thế giới về hướng tiến bộ đạo đức để làm cho loài người biết sử dụng những trí xảo của mình vào công việc phục vụ hạnh phúc chung, tránh cho nhau những thảm họa cực kỳ vô nghĩa lý.

NAM - MÔ

BỒN-SU THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

Kính Cáo

Nhân dịp lễ Phật-Đản, số này ra đặc-biệt thêm trang, nhưng vẫn giữ giá cũ, gọi là đáp lại thịnh tình chiếu cố của quý độc-giả. Và tất cả bài vở trong số này phần nhiều hướng về tinh thần ngày Phật-Đản, nên chúng tôi xin tạm nghỉ đăng bài « Tân-Duy-Thức » và « Chiêm Bái Phật Tích », số sau sẽ tiếp. Mong quý độc-giả hoan hỷ.

L. H.

Ngày vui dân tộc

CẢM NIỆM NGÀY PHẬT-ĐẢN

*Chùa đứng hiền lành tự thuở xưa
Hồn dân gửi gắm đã bao giờ.
Tổ-tiên bồi đắp qua năm tháng
Nối tiếp không ngừng, lớp tuổi thơ.*

*Có bóng cờ bay ở khắp nơi
Cảm-thông ven biển đến chân trời.
Từ trong thành-thị về thôn xóm,
Tâm-niệm trào dâng mắt sáng ngời.*

*Theo gót người xưa, gia-tộc mình
Lên Chùa làm lễ Phật sơ-sinh,
Tháng tư, mừng Tám ai không biết ?
Ngày Phật ra đời để độ sinh.*

*Thuở trước Ngài sinh tại xứ xa,
Giờ đây Ngài sống khắp quê nhà :
Vườn hoa như cũ đem bày lại,
Hoàng-hậu Ma-Gia thoáng hiện ra.*

Thay lớp Chư-thiền xuống hát đàn,
Có đoàn em bé hát ca vang.
Tung hoa ngũ sắc dâng chân Phật.
Dân-tộc mừng reo rộn xóm làng.

Trống đánh vang lừng, chuông nhẹ ngân
Không-gian xa cách nối thêm gần.
Nguồn vui bừng dậy trong tin-tưởng
Kỷ-niệm ngày xưa Phật giáng-trần.

Đem lại nơi nơi tỏa ánh đèn.
Lên chùa lễ Phật phật đũa chen.
Trang-nghiêm đại-diện đầy hương quỳện,
Bà cụ tâm-thành khẩn cả tên.

Anh đạo thiêng-liêng quá nhiệm màu,
Người dân nước Việt đã ghi sâu.
Nếu ai quên hết đường quê cũ
Lúc muốn quay về biết hướng đâu !

Mồng Tám tháng Tư ấm mọi lòng,
Vì ngày thông cảm khắp non ông ;
Ngày Vui Dân-Tộc không quên được,
Về thăm « ao nhà » nước quá trong.

HUYỀN-KHÔNG

(Trích trong tập Hồn đất Nước sắp xuất bản)

Mồng 8 tháng 4

NGÀY MUÔN THUỞ

THÍCH THIÊN-CHÂU

HƯƠNG thơm của một vài cành sen nở sớm đã làm cho ấn tượng về những cuộc rước Phật vĩ đại, trang nghiêm ở các đô thị cho đến thôn quê trong các lễ Phật-đản vừa qua hiện về rõ rệt trong đầu óc mọi người.

Có người đã tự hỏi: Tại sao người ta tổ chức lễ Phật-đản long trọng như thế? Không biết năm nay họ có tổ chức như năm ngoái không?

Chúng ta hãy khách quan xét lại những quan điểm có liên hệ với ngày lễ trọng đại sắp đến và cũng đề giải thích cho kẻ bàng quan thông cảm.



Ngày nay tìm hiểu sự sinh hoạt về tín ngưỡng của nhân loại, người ta thấy phần đông đã và đang chọn thành hướng về đạo Phật, ngay cả những học giả Âu-Mỹ. Riêng ở Việt-Nam, gần đây, hiện trạng ấy lại rõ rệt hơn; Và có thể nói

đạo Phật đối với người Việt-Nam là một tôn giáo cổ truyền hợp tình và hợp lý nữa.

Lý do, bởi con người quá chán chê cuộc sống hải-lung đau khổ gây nên bởi văn minh vật chất mà các dấng quý thần đã bắt lực trong sự cần ngăn và dằn xếp. Đa số đã xét biết chỉ có giáo-ly Từ-bi, Trí tuệ mới giúp họ cải đổi được cuộc sống đảo điên và dựng xây một thế-giới hoàn-toàn an-lạc.

Nỗi hân-hoan của người mù được thấy lại, kẻ lạc lối gặp người chỉ đường ra sao thì những người quay về chánh-pháp cũng hân-hoan thế ấy.

Và bao nhiêu tin-tưởng của lòng dạ họ trút dồn vào chánh-pháp. Mà không hân-hoan tin tưởng sao được, khi nghe đến câu này phát ra từ kim khẩu đức-Phật: « Như-Lai vi đại sự mà ra đời; đại sự ấy là

làm cho chúng-sinh giác-ngộ như chư Phật (Kinh Pháp-Hoa). Hơn tất cả, đức Phật thấu rõ nguyên nhân sâu kín gây nên những tác-dộng ác hại của chúng-sinh là vô-minh si-ám. Chính vì mê-mờ cho nên con người đã bằng lòng hụp lặn trong bể đời đau-khổ, chạy theo vật chất thấp hèn để rồi đem lại cho mình cho người những sầu hận đau thương! Con người đã bỏ quên không khai thác những khả năng quý báu để trở nên toàn thiện.

Đức-Phật ra đời cốt dạy cho mọi người thấu hiểu chơn-lý của nhân sanh, vũ-trụ. Và ý nguyện cuối cùng của ngài là muốn tất cả chúng-sinh đều được giác-ngộ như ngài.

Và ai mà không rung cảm khi biết đức từ-bi vì mình mà xuất-thế:

« Nếu chúng-sinh không đau, khổ, cuộc sống không tối đen thì Như-Lai chẳng ra đời làm chi! » Chan chứa tình thương, đượm niềm cứu khổ, trong câu nói giản dị ấy. Vì thương chúng-sanh như mẹ thương con đỏ mà đức-Phật ra đời để mang lại cho chúng sinh một nếp sống khác đời nhưng hợp đạo, « thương nhau giúp nhau để sống ».

Nỗi khổ của kiếp người ngày nay phải chịu thật đã

lên đến cực độ bao nhiêu tai nạn chiến tranh những sự lung đoạn về kinh tế liên tiếp xảy ra, kiếp sống tình thần, luân thường đạo-lý bị gây đổ và uất khí hận thù bao bọc cả thế-giới loài người. Con người đang chơi vui không nơi tin tưởng. Lòng từ bi và giáo-lý vị-tha của đức-Phật rất cần cho sự sống đúng nghĩa của người hiện tại.

Không cần đào sâu vào kinh điển, chỉ đọc qua hai lời dạy trên, chúng ta cũng thấy được bản hoài xuất-thế củ đức Phật. Ngài quả là phúc tinh của nhân loại.

Vì lẽ ấy mà ngày Dân sanh của Ngài đã trở thành ngày lễ tối quan-trọng của tất cả những người mến chuộng hòa bình, kính yêu chơn lý.

Không những gần ba nghìn năm nay, mà cả nghìn vạn năm về sau khi nào con người còn đủ lương trí để nhận biết tình thương và chơn-lý là những chất liệu cần-thiết trong cuộc sống, thì đại lễ kỷ niệm ngày xuất-hiện của đức-Phật, hiện thân của từ-bi bao-la, trí-tuệ vô-thượng vẫn còn trọng thể cử hành mãi mãi.

**Mồng Tám tháng Tư
Ngày muôn thuở.**



ANH SANG CHAN LY DA XUAT HIEN

Ba phút nhập

TỪ BI QUÁN

HẰNG năm, trong dịp lễ kỷ-niệm ngày Đản-sinh đức Thế-Tôn toàn thể Phật-giáo đồ thường đứng lặng yên trong ba phút trước lễ-dài đèn cùng thể nhập « Từ-bi quán » vậy thế nào gọi là từ-quán ?

Ai cũng biết rằng : Từ-bi là đặc điếm cao đẹp nhất của Phật-đạo. Người Phật-tử chân-chính không bao giờ phân biệt giữa người mình, giữa người và vật, vì muôn loài tuy khác nhau ở hình dáng nhưng giống nhau ở bản thể. Như vậy, thương người yêu vật phương-pháp để bảo-tồn hạnh-phúc cho mình và cho muôn loài.

Vậy từ-bi quán nghĩa là vận-dụng tư tưởng để thấy những tương an mật-thiết giữa người và người cũng như giữa người và vật vì muôn loài đều cùng một bản-thể duy nhất. Sau khi nhận-thức như thế rồi, chúng ta lấy lòng từ-bi rộng lớn để đối đãi với mọi người và mọi loài. Lúc đó chúng ta không còn phân biệt kẻ thân, người sơ, kẻ thù, người bạn... Từ-bi quán đến mức-độ đó là viên-mãn.

Nhưng thử hỏi từ-bi quán như thế có lợi ích gì không ? Lợi ích hiển nhiên là có, vì mọi hành-động của người Phật-tử đều nhằm mục đích cứu khổ và gieo vui cho muôn loài.

Hơn nữa, sau hai trận chiến-tranh tàn khốc vừa qua, hàng triệu người đã bị tiêu-diệt vì bom đạn, nhưng hiện nay thần chiến-tranh đang còn như răng dương vút chực vồ lấy nhân loại. Nghĩ đến đó,

ai mà không rùng mình trước tai-họa ghê gớm của chiến-tranh, ai là những người ưu-thời mãn-thế mà không lo giải quyết gấp họa diệt vong của nhân-loại. Đứng trước thảm cảnh ấy, người Phật-tử quan niệm rằng : vì tham-vọng nung-nấu nên loài người mới tàn-sát nhau như thế.

Sở dĩ thế-giới loài người ngày nay còn đau khổ, chính là vì họ chưa biết thương yêu nhau, chưa biết giúp đỡ nhau, chưa biết nhường nhịn nhau, trái lại, họ còn muốn chực giết hại nhau nữa.

Các bậc thức giả trên thế-giới đều đồng ý rằng : chỉ có lòng từ-bi rộng lớn của Phật-giáo mới có thể giải quyết nổi đại-họa của thế-giới hiện nay. Để thực hiện một nền hòa-bình vĩnh-cửu cho nhân-loại, người Phật-tử đã bao lần dùng phương pháp « nhập từ-bi quán ».

Như trên, ta đã thấy, từ-bi quán quả là một phương pháp diệu-dùng nhất, để đoạn trừ mọi tư-tưởng cũng như hành-động tàn ác, đồng thời để huân-tập cho mình và biêu-dương cho mọi người, mọi loài những ý tưởng từ-bi.

Chúng ta hãy tưởng-tượng một khi nhân-loại đã biết thương yêu nhau lấy lòng từ-bi để cùng sống với nhau, chúng ta còn đâu thấy cảnh chiến tranh « nguội » hay « nóng » như ngày nay ; một khi toàn thể nhân loại đều xem mọi người, mọi loài như anh em, bà con mình, chúng ta còn đâu thấy cảnh thế giới ngày nay giống như một cái nhà lửa đang bốc cháy như Đức Thế-Tôn đã tiên đoán cách đây hơn 2000 năm.

Chỉ trong ba phút mà có kết-quả vĩ-đại như thế à ?

Ba phút yên lặng ! Vâng chỉ trong ba phút thôi. Nhưng nếu trong khoảng thời-gian ngắn ngủi ấy, toàn thể nhân loại lòng tự nguyện với lòng, cương quyết dừng lại mọi hành-động cũng như tư-tưởng độc ác, cương quyết đoạn diệt mọi sâu hận thù ghét thì cũng đáng kể là một công việc vĩ-đại lắm rồi.

Vì chỉ trong ba phút ấy, loài người đã trở về với bản-tánh chân-thật của mình bằng cách gọi lên trong tâm-hồn một lòng từ-bi rộng lớn như đại-dương trong sự đối đãi với muôn loài.

Như thế chúng ta thấy, chỉ trong ba phút, một thế giới đau khổ

rong đó loài người chỉ biết tàn sát nhau phải sụp đổ để nhường chỗ cho một thế-giới an-lạc trong đó có nhân loại sống trong lòng từ-bi rộng lớn. Tuy vậy, chúng ta cần phải quan niệm rằng : mặc dù ba phút « nhập từ-bi quán » ấy, có kết quả vĩ đại như thế, nhưng vẫn chưa đủ vì nó có tính cách nhất thời. Mỗi ngày chúng ta cũng cần phải « nhập từ-bi quán » ít nhất là trong ba phút và từ đó nguyện suốt đời « nhập từ-bi quán » để làm lợi lạc cho mình và muôn loài. Hôm nay, ngày 8-4 lại về với chúng ta, ngày hân hoan nhất của muôn loài cũng như của mười phương Phật-giáo đồ trên thế-giới, noi theo gương sáng của Đức Thế-lớn bằng cách « nhập từ-bi quán » làm sao để mọi sự hòa giải thù ghét đoạn diệt, mọi ý tưởng hay hành động tàn ác tiêu trừ, làm sao cho đời sống vô cùng đau khổ của nhân-loại ngày nay được sáng chói bởi ánh đạo từ-bi vô lượng của Đức Phật vì chỉ có Ngài là người độc nhất đã từng kêu gọi một cuộc sống tiến bộ và hòa-bình chân chính.

Hôm nay, ngày Đản-sinh lại trở về, mang lại cho muôn loài bao nhiêu niềm hoan lạc. Hòa hợp với niềm hoan-lạc vô-song ấy. Chúng ta, những người con Phật, tin rằng một nền Hòa-bình vĩnh-cửu của thế-giới chỉ có thể thực hiện trên căn bản Từ-bi rộng lớn của Đạo Phật mà thôi. Vì Đạo Phật là đạo chủ trương gây tình thân ái giữa mình và người, giữa người và muôn vật; không bao giờ thừa nhận một sự tàn sát chiến tranh, dù nhỏ dù lớn, hay bằng một hình thức nào.

NGUYỄN THỌ

Mùa Phật-Đản 2.520

ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO CHỦ TRƯỞNG GÂY TÌNH THÂN ÁI GIỮA MÌNH VÀ NGƯỜI, GIỮA NGƯỜI VÀ MUÔN VẬT; KHÔNG BAO GIỜ THỪA NHẬN MỘT SỰ CHIẾN TRANH TÀN SÁT, DÙ NHỎ DÙ LỚN, HAY BẰNG MỘT HÌNH THỨC NÀO.

Những lời châu ngọc

THUYỀN - ẨN dịch

Đại-Bi-tâm là phương-tiện tối-thắng của ba đời chư Phật.

Kinh Hoa-Nghiêm

Ai nhân được những điều khó nhằn, dễ làm được n'ứng Pháp-hạnh khó làm, người đó chắc chắn phải thành Đạo-quả.

Kinh Bảo-Tích

Muốn thành sự nghiệp đừng mong không bị chông gai, vì không bị chông gai thì chí nguyện không kiên cường

Luận Bảo-Vương Tam-Muội

Nhẫn-Nhục, Tinh-Tiến là pháp-hạnh cao cả

Kinh Đại Niết-Bàn

Nếu chỉ nghe Pháp mà có thể chứng Đạo, thì sự tu hành quả là vô dụng. Nếu không nghe Pháp mà có thể tu hành, thì Giáo-Pháp có ích gì? Nhưng sự thật không phải như thế, nên người muốn giác-chứng Thánh-quả đều cần phải TU, HỌC.

Đại-thừa Trang-Nghiêm Kinh luận

Nếu có hăm lửa bầy ba ngàn đại-thiên thế-giới, dễ cần học được Chánh-Pháp, phải xả thân vào đó, ta vẫn không cho là khó.

Luận Biện-Trung-Biên.

Các người hãy lấy Văn, Tư, Tu ba huệ mà tiến-ích
cho mình.

Kinh Di Giáo

Người tu hành phải ngăn chế năm căn dùng dề buông-
ng theo năm dục; nó là con ngựa dữ, nếu không dùng
lây cương mà ngăn lại, nó sẽ đưa người vào vực thẳm.

Kinh Di-Giáo.

Muốn tội ác không sanh, phải đình chỉ ngay ác-tâm,
đừng cho nó nối tiếp hiện-khởi

Luận Cu-Xá

Muốn hết sinh-tử luân-hồi là phải đoạn tham dục và
từ sự khao-khát ái-dục.

Kinh Viên-Giáo

Cái làm cho người ngu tẻ là ái-dục.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương

Phải trừ gấp các phiền-não thường hiện khởi, vì nó là
nguyên nhân chương Đạo.

Luận Cu-Xá

Giải-thoát là thân tâm khôn bị phiền - não chi-phối
năm dục không buộc-ràng

Luận Cu-Xá

Giới luật là chiếc thuyền đưa người đến bờ an-lành,
Kẻ chơi vơi bể khổ mệnh-mong, đừng tự hủy nó và đừng
đời xa nó.

Kinh Anh-Lạc

Kỷ-niệm ngày Đản-Sinh đức Thế-Tôn

Thuyền-Ẩn trích dịch

MỘT BUỔI LỄ QUỐC - TẾ THÂN THIỆN ĐƯỢC
CỬ - HÀNH LONG - TRỌNG ĐỀ KỶ - NIỆM LỄ

PHẬT - ĐẢN 8-4

Tại Đông-Kinh

Mỗi năm cứ đến đầu tháng 4 là người Nhật tung-bùng, rộn-rịp tổ-chức lễ Phật-đản. Ngày lễ Phật-đản 8-4 ở đây gọi là ngày lễ Hanamatsuri. Lễ ấy không phải chỉ dành riêng cho các giới Phật-lữ cử-hành trong các ngôi chùa, mà lại được tổ-chức khắp các nơi và được quần-chúng tham-gia hưởng-ứng nhiệt-liệt. Người Nhật-Bản, cũng như các trẻ em, hình như đã có tục lệ kể đến tháng tư là họ phải đi chiêm bái và tưới nước hoa để tắm Phật. Cái bàn kết bằng hoa, trong có đề sẵn nước hoa và tượng Phật sơ-sinh được đặt khắp trước tất cả các ngôi chùa, các đền thờ, cho đến các vườn hoa công-cộng, các trường học v.v... vì thế ai ai cũng được chiêm bái, dội nước hoa tắm Phật trong dịp Phật-đản để kết duyên lành

với Tam-Bảo một cách rất thuận tiện, dễ dàng.

Trong dịp Phật-đản, có rất nhiều khu vực trên toàn lãnh thổ Nhật-Bản, dân chúng tự động tổ-chức lễ rước Phật rất đông đúc trang nghiêm. Tiếng chuông trống, tiếng tụng niệm, tiếng pháo nổ, hòa lẫn với mùi hương hoa, đèn trầm, tạo thành một không khí đặc biệt của ngày Phật-đản. Có chúng kiêu được những buổi lễ rước Phật, sự dùng nước hoa tắm Phật, rồi đến sự tụng-niệm, chiêm-bái cúng-đường trong những ngày lớn như ngày Phật-đản, mới có thể hiểu được một phần nào lòng tin Phật sâu dày của người Nhật-Bản.

Cũng như các năm khác, lễ Phật-đản 8-4 năm nay được cử-hành rất long-trọng tại đất Nhật-Bản. Nhưng có khác hơn

c năm khác, ngoài các cuộc
nh.lễ như thường lệ, năm nay
ng.hội toàn-quốc Phật-giáo
ật.Bản có đặc biệt tổ chức
ột buổi lễ Phật-dân gọi là
« Quốc.Tế thân.thiện » tại
hiyakokaido, một công.hội
ròng lớn nhất trong đô-thị
kyo này. Các chính.trị-gia,
e ngoại-giao-quan, các học-
a, các giới Phật.tử của các
rớc hiện có mặt tại Nhật.
in đều có thiệp mời đến
am-dự buổi lễ này.

Nghi.thức của buổi lễ này
i.khái: Nhạc mừng ngày
ật.dân, lễ dâng hoa, lễ dâng
rương, tất cả tụng bài Tam-
y, đại-diện của mỗi nước
n Phật.đài rước nước hoa
m Phật, diễn văn nói về ý
ghĩa ngày Phật.dân, các Đại-
t của các nước lên đọc chúc
c đọc bài tuyên-ngôn thệ-
nguyện trong ngày Phật.dân
sau đó là phần văn-nghe
mừng ngày Phật.dân.

Buổi lễ Quốc.tế thân thiện
ây được cử hành một cách
t sức long trọng. Trong số
e quan khách đến dự lễ hôm
e, chúng ta thấy có Đại.sứ
u.Hộ, Tích.Lan, Miến.Điện,
hái.Lan v.v... và rất đông
e ngoại-giao-quan, các chính-
i gia, các Phật.tử của các

nước. Về bên Nhật.Bản thì
chúng ta thấy có Thủ.tướng,
các giới đại.biểu của chính
quyền, và hầu hết các đoàn
thể đại diện các tôn-giáo các
đại-học đưòng, các thương
nghiệp lớn, các tôn phái và
những Phật.tử danh tiếng đều
có mặt. Đặc biệt nhất là trong
buổi lễ ấy cũng có mặt cả vị
Thái.tử, con của đức Thiên.
Hoàng đến dự lễ và dùng nước
hoa tắm Phật. Tất cả đều
phải cảm động khi nhìn thấy
cử chỉ đẹp đẽ ấy của một đấng
Thái.tử còn trẻ tuổi.

Sau khi đã cử.hành xong,
các nghi thức thuộc về hình
thức tôn-giáo, mỗi đại diện
của mỗi nước lên trước Phật-
đài lấy nước hoa tắm Phật,
rồi đọc diễn văn nói về ý
tưởng của mình trong ngày
Phật.dân; thệ.nguyện một lòng
trung kiên tin tưởng, ủng hộ
Phật-giáo, một tôn-giáo duy
nhất có thể đưa nhân-loại
đến chỗ hòa.bình, hạnh.phúc.
Đồng thời họ cũng nguyện
thắc chặc mỗi giây thân thiện
với các nước bạn trong tinh
thần từ.bi.bác ái của Phật-
giáo, để gây thành một lực
lượng đáng kể trong công việc
phục vụ nhân-loại, phản đối
chiến tranh bất cứ một hình

thức nào. Và sau đây là bản tuyên thệ chung được công bố trong buổi lễ Phật-đản ấy, và cũng là mục đích của cuộc lễ « Quốc-tế thân-thiện » được cử hành trong ngày Phật-đản 8.4 năm nay. Tôi xin lược dịch như sau :

« Thế giới hiện đại đang ở trong tình trạng khủng hoảng và biến động. Sự an toàn và hạnh phúc của nhân loại đang bị hăm dọa bởi hận thù và chiến tranh, Chủ nghĩa lợi kỷ của cá nhân sinh tồn và quốc-gia độc tôn cũng đang bành trướng, lớn mạnh. Tuy rằng tất cả hành động đều là phản ảnh của lòng vị kỷ bởi chủ nghĩa cá nhân và quốc gia ấy, nhưng hành động nào người ta cũng khôn khéo sơn ngoài một lớp công-lý và chánh nghĩa, bằng cách viện cớ rằng : vì lý do tự vệ, hoặc vì bảo vệ quyền lợi chung của thế giới. Các cuộc thí nghiệm bom nguyên tử vừa qua của các nước : Anh, Mỹ, Nga v.v... là một bằng chứng cụ thể. Nhất là gần đây cuộc thí nghiệm bom nguyên tử của nước Anh ở đảo Christmas, thật đã làm cho cả thế giới, nhất là các nhà thực giả hết sức lo ngại cho nền hòa bình mỏng manh của thế giới. Nhưng nước Anh vẫn gắng gượng tuyên bố : vì vấn đề tự vệ, vì sự an toàn cho bản quốc, nên buộc lòng Anh phải làm

công việc thí nghiệm ấy. Căn cứ vào những hành động ấy, nhất là căn cứ vào các trận chiến tranh nóng nguội vừa qua, chúng ta không thể không lo sợ cho một cuộc chiến tranh thứ ba, đưa nhân-loại đến chỗ diệt vong được.

Nguyên động lực của sự phục hưng nền văn nghệ Âu-Tây là vấn đề tự giác của cá nhân, sự phát kiến của bản ngã, và đó cũng chính là tinh hoa của nền văn hóa Âu-Tây, cũng là kết quả đáng giá của trí óc con người. Nhưng nay căn cứ vào những sự kiện đã xảy ra trong thế giới gần đây, người ta thấy rằng quan niệm ấy không phải không sai lầm, vì thế hiện tại có phong trào phá bỏ chủ nghĩa lợi kỷ. Vì rằng nếu theo chủ nghĩa cá nhân lợi kỷ thì không thể hy sinh cho quốc gia đại chúng, nếu theo chủ nghĩa giai cấp lợi kỷ thì thường dùng bạo lực để đàn áp các giai cấp, tập đoàn khác, nếu theo chủ nghĩa dân tộc lợi kỷ thì thường dùng vũ khí để chinh phục các dân tộc khác. Vì lẽ ấy nên chúng ta — những con người của thế kỷ 20 trong thế giới nước lửa này — cần phải lắng lòng suy nghĩ mà diệt tận nguồn gốc của chủ nghĩa lợi kỷ trên. Có thể may ra mới có thể cứu

ấn lại tình thế gay cân hiện tại. Đạo Phật với giáo lý vô lượng được truyền bá từ 2.500 năm nay có thể giúp chúng ta vượt gì trong lúc này? — Với triết lý vô ngã, với lòng từ-bi sâu, hòa với giáo lý bình đẳng tuyệt đối, cùng với đức khoan dung tuyệt bực của đức Thích-Tôn đã nằm tận mác ong 3 tạng kinh điển, thật là một chiếc xe lái chúng ta đến chỗ lợi tha, cũng là một liều thuốc chữa lành tâm bệnh vị kỷ, chia rẽ vậy. Chúng ta lấy làm kinh ngạc ở thế giới loài người này đã sanh ra được một đấng ác-ngộ từ-bi như đức Thích-ca. Cũng về lẽ ấy nên hôm nay, đây, chúng ta đại diện cho các dân tộc trên thế giới thành kính hành lễ Dân-sanh của Ngài, đức Thích-Ca quả là một vị hánh-nhơn đầy hương thức và trí năng hơn hết trong thế giới này. Ngày mùng 8-4 thật là ngày gây bất diệt của loài người.

Hôm nay đây trong ngày kỷ niệm Phật-dân, chúng ta — đại diện các quốc gia trong thế-giới hải thệ nguyện siết chặt tay nhau trong tinh thần hữu, phải thôi bỏ đi cả quan niệm lợi kỷ riêng tư, rồi cố gắng phát huy cùng năng lực của mình để

phục vụ hòa-bình hạnh-phúc của nhân-loại. Tất nhiên trong thế-giới hòa-bình hạnh-phúc ấy, giá trị và quyền lợi của mỗi cá nhân, mỗi quốc-gia, mỗi dân-tộc đều được bảo đảm. Đó chính là nguyên lý căn-bản của nền trật tự quốc-tế mà Phật-giáo thường đề xướng vậy.

Từ xưa đến nay đạo Phật không hề bao giờ chủ trương quyền lợi cá nhân, dân tộc, Đức Phật luôn luôn dạy các hàng đệ tử rằng: « phải xem hạnh-phúc của nhân quần xã-hội là nhiệm vụ chính, và tất cả vũ-trụ sơn-hà là đại ân của mình ». Trong giai đoạn khó khăn của thế giới hiện tại, chúng ta không thể tin cậy vào một sức mạnh nào, và cũng không thể tin vào một ai có thể cứu vãn được tình thế ngoài Đức Phật. Nhìn lại những lời dạy của đức Phật từ nghìn xưa để lại, chúng ta thấy có giá trị tuyệt đối.

Hôm nay, trong ngày Phật-dân, đứng trước Phật đài, chúng ta nguyện đem hết năng lực để hoằng-thông những lời dạy vô-giá ấy, và cố gắng làm cho mọi người trong thế giới này ứng dụng theo để cùng nhau đến chỗ hòa-bình, an-lạc, giải-thoát».

Chấm dứt của những bài diễn văn và chỉ nguyện ấy là một cuộc trình bày về văn-mỹ nghệ, do hội Thanh-niên Phật-tử và hội phụ nữ Phật-tử Nhật Bản tổ-chức. Trong buổi trình diễn văn-mỹ-nghệ này, tất cả các bức tranh, các bài hát, các điệu múa, các bản nhạc đều chú trọng hướng đến mục phiêu « quốc-tế thân-thiện » và diễn tả một phần nào ngày Đản sanh huy hoàng, cùng cuộc

đời cao-cả của đức Phật. Vì thế nên khi ra về tất cả các đại-biểu của các nước trên thế giới, cũng như chúng tôi, và toàn thể các Phật-tử Nhật-bản có mặt hôm ấy đều đặt niềm tin-tưởng nồng-nhiệt ở Phật-Giáo.

*Viết tại Đông-kinh ngày
Khánh-dân.*

THÍCH THIÊN-ÂN

ĐẢNH LỄ PHẬT-ĐẢN

*Phật đản ngày nay tiếng dội vang,
Ba ngàn thế-giới thấy hân hoan.
Xin đem ngũ thê trăm-luân khở,
Cầu trước Tam-thân khởi lửa an,
Tám vạn pháp môn không giáo pháp,
Hăm lăm thế-kỳ chẳng thời-gian.
Ma dầu muôn trượng sao bằng đạo,
Một niệm từ-bi độc ác tan.*

Cư-sĩ CHƠN-PHƯỚC

Tội ác

CỦA NGƯỜI THỢ SĂN

NGUỜI thợ săn đến ngồi dưới một gốc cây già với chiếc y vàng đạo hạnh. Nom y không khác y những bậc đại đức tăng già. Nhưng có nhìn kỹ mới thấy sau chiếc áo vàng ấy không phải là một tấm lòng vì đạo, xả kỷ nhưng lại là những mũi tên độc sắp sửa phóng ra lợi, vì danh. Quả thật y đang đợi mãnh sư Kiên-thệ, sư tử nổi tiếng là có một bộ lông quý giá màu óng ánh vàng, nhưng lại rất khó săn vì sức mạch có thể dịch nổi ngàn con khác. Người thợ săn ấy cũng đã rình mò nhiều ngày, nhưng y không dám hạ thủ. Phải bán cho gần và cho chắc mới mong toàn tánh mạng. Bằng không thì không những y mất mỗi mà liệu có đem được xác về với vợ con. Nghĩ thế nên người thợ đành lợi dụng lòng tin trọng pháp của mãnh sư Kiên-thệ mà giả làm thầy tu để thi hành độc kế.

Sư tử Kiên-thệ thấy chiếc y vàng phất phơ trong gió liền đến gần và quỳ xuống. Mất mãnh sư chân thành, tai mắt mãnh sư khao khát nghe những lời thuyết pháp. Nhưng cũng chính trong lúc sư tử tưởng mình đang ngộ đạo thì một mũi tên sau chiếc áo vàng ấy bay ra, Bị bắn bắt ngờ, mãnh sư liền lăn đầu dón, toàn thân ngã bật về phía sau quần quại:

mũi tên đã ghim đúng vào tim, máu dòng dòng giở xuống nền cỏ rùng.

Tiếng rống của mãnh sư làm rúng động núi rừng: có những con chim đang bay, sà xuống đất; những thú rừng đang đi ăn đang xa bỗng lùi lại nép vào bụi lùm sọ hãi. Và ngay cả người thợ săn đội lốt thầy tu ấy cũng ngất đi trong tiếng hét rợn mình. Thân y ngã nhào xuống bên chân sư tử. Hai màu vàng đặt cạnh nhau: màu áo đạo hạnh tượng trưng cho trí huệ và từ bi, và màu da sư tử tượng trưng cho dũng lực phi thường.

Sư tử giận lắm, nó đặt bàn chân khổng lồ lên ngực vị sa-môn giả hiệu. Hàm răng nhọn vát há rộng như muốn cắn nát cái thân thể đang mê mết sau lần áo đạo đức ấy. Tâm tư nó chồm lên thúc dục:

— Hãy xé xác hắn ra! Hãy nhai xương hắn ra! Hắn là một kẻ bạo tàn mang lốt từ-bi của chư Phật, tội giả dối lại càng đáng trừng trị

Nhưng bàn chân của mãnh sư bỗng chùn lại; nó thấy nó có thể xé xác người thợ săn giả hiệu kia nhưng đồng thời cũng phải xé luôn cả chiếc y vàng cao quý. Có bao giờ đã phá mà không làm vỡ, có bao giờ lưỡi liềm phát cỏ lại tránh được những nụ hoa màu thắm tươi?

Mà chiếc y vàng ấy, sao mà mến yêu! Một hình ảnh xa xưa bỗng chốc hiện về, sư tử giật mình nhớ lại.

Thuở ấy lâu lắm rồi, thuở sư tử Kiên-thệ còn dùng máu thịt của con cháu trong rừng làm bữa tiệc của mình, một hôm đi tìm mồi qua một cánh rừng, mãnh sư gặp một vị Sa-môn ngồi thuyền định dưới gốc Bồ-đề. Nó nhớ rõ mồn một, cũng chiếc y vàng như chiếc y vàng hôm nay, cũng cái đầu cạo trọc như cái đầu cạo trọc hôm nay, vị sa môn đã gieo vào lòng chúa sơn lâm một nỗi hoan hỉ

hường. Nhưng vốn quen giết chóc, mãnh sư cũng cứ vồ
Rủi cho nó, quá trớn phải rơi xuống một cái đầm phía
c. Càng vùng vẫy mãnh sư càng lún sâu xuống bùn,
chết như đang hung hăng tiến đến, tiến đến một cách
chấn. Mãnh sư tuyệt vọng, nó rống lên, cũng như
g rống hôm nay, đón đau và kẻ lẽ.

Lần đầu tiên, con thú đã từng rây máu trên đường mình
qua hiểu được giá trị sự sống Cái sức mạnh địch nổi
con bây giờ đây bắt lực trong đồng bùn lầy. Nó nhắm
lại chờ chết, chờ cái đồng bùn tanh tươi ấy trùn gợn lầy
các thịt lẫn linh hồn, thì bỗng nghe một tiếng động nhẹ
phía trên đầu. Trong phút thảng thốt, nó cứ ngậm quàng,
quàng và thân hình hần nhẹ nhàng được nâng ra khỏi
g lầy lội.

Làm sao quên được chiếc y vàng mà nhà Sư đã tung
nó, kéo nó ra khỏi bùn lầy? Từ đó mãnh sư nhận
n được ý nghĩa của cuộc đời. Không tạo ra được sự sống,
bỏ hẳn sát sanh và thường đến nghe nhà Sư giảng đạo.
đến hôm nay, không phân biệt nổi chiếc y vàng thật
chiếc y vàng giả dối, mãnh sư đã bị người thợ săn bắn
thương.

Có nên giết hay không? Đã mấy lần, con sư tử định
xác người thợ săn, nhưng nó không nỡ làm rách chiếc y
ng trung cho những cái gì cao quý nhất « Ta có thể phá
i hết, nhưng ta không có quyền phá đạo. Tên thợ săn
đã mặc áo cà-sa, tức là biểu hiệu các đức Phật hiện thân
g Ta đời, biểu hiệu lòng từ-bi và đức độ. Nếu sát hại y,
là đã sát hại biểu tượng của các đức Phật ».

Trong tâm tư mãnh sư hai luồng tư tưởng đấu tranh
liệt. Vừa lúc ấy, tên thợ săn tỉnh dậy. Y hải hùng khi
y mình nằm cạnh sư tử. Y muốn bò dậy chạy trốn,
ng không được. Bàn chân mãnh sư vẫn đè nặng trên
c. Thuốc càng ngấm vào, tâm hồn mãnh sư càng bị sân-si

đầy xé. Những ý tưởng giết chóc lại lớn vồn trong đầu chúa sơn-lâm sắp chết. Mãnh sư muốn phanh thây uống máu kẻ giả dối, nhưng lòng vẫn không nỡ phá lại biểu tượng của Đức Phật.

Cho đến khi sức lực đã kiệt quệ, sư tử đem hết sức tàn rống lên một tiếng cuối cùng, một tiếng rống nửa tức giận, nửa tha thứ. Trong tiếng rống ấy, ai nghe được lời của người Phật tử của vạn đời sống bằng tình thương. ?

— Không người ạ, ta không thể giết người vì người dù sao cũng có hình thức một trong Tam-Bảo. Người đã giả dối, người đã đội lốt thầy tu để mưu lợi danh tức là người đã tự gây ra nhân xấu, đến một ngày kia, nhân ấy chín muồi người sẽ thọ quả xứng đáng. Ta nguyện tự bỏ thân mạng, trọn đời không khởi ác tâm đối với các bậc xuất-gia.

Và mãnh sư ngã xuống, cả thân thể không lồ ấy quần quai dưới đất một lúc rồi nằm yên. Người thợ săn lột da đem về dâng vua lấy thưởng.



Ba hôm sau nơi triều chính, người thợ săn vênh vào khoe tài tri của mình với nhà vua. Và hẳn ta đã bị vua chặt đầu vì vua rất cảm động trước lòng kính yêu Tam-bảo của mãnh sư. Vua đã làm một việc rất đúng. Và chính cái quả báo của kẻ giả dối đã thành hình.

HUYỀN - THANH

NGÀY ĐẸP THÁNG TƯ

Có tiếng gì vang dậy tận thôn xa,
Bao quanh phố và rộn thành thát nhạc
Đất trào vui hoa dậy nói trăm màu
Từng ngõ ngách sáng vàng tươi nắng lạ

Âm thanh rung sóng vờn thành vũ khúc
Mây trên trời chyuền nhịp kéo giăng hoa
Gió qua lá cho dẫu đàn dẫu bản
Nhưng bầy chim phân lại mầy bè ca

Tôi hiểu rồi ngày đẹp của tháng Tư
Ngày của một chân trời vô tư lự
Của một mùa Xuân tươi ánh mắt
Một mùa Xuân rợp ý nhân từ

Không tiếng khóc ở trong lều tranh nhỏ
Mẹ đã về bầu sữa nóng thơm ngon
Và áp bức không dọa dầy con trẻ
Cha về đây, cơm nhọt, cánh tay tròn

Những đoàn người quý gục dưới cùm gông
Trong tăm tối và trong đời phiêu lãng
Bỗng một ngày nghe nhẹ nhóm băng khuâng
Họ đứng dậy đi trên đường tươi sáng

Tôi hiểu rồi ngày đẹp của tháng Tư
Nghe Giải thoát hát trên bờ Mê muội
Và Sen nâng chân vàng Người Thái-Tử
Hương thời gian còn đọng ánh Chân-như

Ba-lê, mùa Đản sanh năm nay
NGUYỄN-THÁI

THÀNH TRIẾT - GIA,

không phải chuyện dễ

TRÍ - KHÔNG

— « Ông đã đọc kinh Bát-nhã ? »

— « Chưa ».

— «Ồ, ông phải đọc đi. Rất lý thú, rất huyền-diệu. Mỗi một chữ, mỗi một câu bao hàm không biết bao nghĩa-lý huyền-diệu.

Tôi nghe lỏm câu chuyện của hai ông bạn trong tiệm cơm chay hôm nọ. Tôi đâm ra tò-mò. Thực ra tôi chưa đọc suốt kinh bát-nhã và cũng không rõ tường-tận ý-nghĩa của nó, nhưng tôi, mỗi khi hứng-thú trong câu chuyện, cũng dẫn ra vài đoạn: « Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc... »

— Có lẽ không phải trong kinh bát-nhã chăng — tôi cũng không rõ và cũng không cần thắc-mắc. Hồi còn nhỏ, mỗi khi tôi nghe ông thân tôi nói sắc-sắc không-không » tôi thấy vẻ mặt ông trầm-ngâm, nghĩ-ngợi: tất cả trí-tuệ cao xa của con người tuồng như dồn trong giây-phút đó. Tôi tin-tưởng một cách thành-thực và trịnh-trọng là ngày kia tôi sẽ có

đủ trí-tuệ huyền-diệu khi tôi tìm thấy một quyển sách ở tủ sách nào dễ-dàng như người ta may-mắn nhặt được võ-sò quý ở bãi biển Sầm-sơn. Tôi ưa tìm hiểu, lòng ưa muốn rật-rào không khác gì Trang-tử hay Salomon, nhưng phải là trí-tuệ không cần dụng-lực lắm. Tôi không đủ thì-giờ để nghiên-ngẫm hay nghiên-tâm giáo-ly. Tôi hy-vọng các triết-gia sẽ trình bày phương-thức hệ-thống triết-học của họ sau bao năm khổ công tìm cầu và tôi sẽ dễ-dàng nhặt nó, như người ta nhặt trái đào chín muối không cần phải rớt-rọt và có phải trả giá chằng tôi chỉ cần một trà một vài đồng cho trái đào cũng như tôi sẽ dành một số tiền rất nhỏ để mua bộ sách triết học... Vì tôi đọc Trang-tử, Khổng-tử, Lão-tử; tôi đọc Phật-giáo, Vệ-dà; tôi đọc Platon, Kant... hy vọng sẽ trở thành triết-nhân nhân-thông. Nhưng khốn thay tôi không khi nào trở thành thông-thái cả. Tôi hoàn-toàn đồng-ý với họ khi tôi đọc sách họ.

...sau khi đọc xong, tôi cảm
tôi vẫn là tôi trước kia :
...đủ nghị-lực chuyên tâm vào
giới họ bảo tôi phải chuyên
hay không thể «bàng quang»
họ khuyên tôi nên dừng-dừng
núi độ «xả». Dù sao tôi vẫn
mất tin-tưởng ở sách vở, hy-
rằng một ngày kia ở trang
răng mực đen, tôi sẽ tìm thấy
nguồn triết-học sâu xa trong
gồi hút thuốc lá trên ghế
Với quan niệm này tôi cầm
kinh Bát-Nhã đọc sau khi
câu chuyện ở tiệm cơm chay.

ng đọc tôi phải thú thực, tôi
thấy thú vị. Đây là triết lý
ích nhất : không nhìn cuộc
vời tất cả phiến toái của nó
hi quan niệm nó một cách
quan đề đủ sáng suốt đất
hành động chúng ta hàng ngày :
...thể nói là tôi đồng ý với
những gì kinh Bát-Nhã nói :
là huyền, sắc là không, giàu
...sang hèn, sống chết đều là
nh, còn gì hơn nữa. Ta không
hải đau khổ với những gì ta
...thể ngự trị được : độc tài,
...àn, bảo tấp, động đất... tôi
át-Nhã là một.

ưng mặc dầu quan niệm của
à Bát-Nhã giống hệt nhau,
thông khỏi không cảm thấy
tác giả của kinh Bát-Nhã có
huyền diệu, tôi, dù quan
tương đồng, kiến thức vẫn
ông can. Vì thực ra trong lý
tôi đồng ý, nhưng khi thực
ở cuộc đời thực tế : than
đi sống xa nghìn dặm. Giàu

nghèo, sang hèn, sống chết là những
mối lo âu trọn đời, trừ khi tôi ngồi
trên ghế dựa, ngâm điếu thuốc lá
thơm và đọc kinh Bát-Nhã. Giả
sử nghe tiếng súng nổ, hay tiếng
động đất khi tôi đang đọc, tôi
liền quên quyền kinh và vội vã tìm
đường thoát chết... Mặc dầu thế,
tôi vẫn tin tưởng ở Phật, khen
ngợi lý thuyết của Lão-tử, của
Socrates, hay Pliny. Tôi cảm thấy
mạnh mẽ cứng rắn khi ngồi đọc
sách triết học trên ghế dựa,
nhưng trong phút nguy cấp, tay
chân tôi rụng rời và hồn như lìa
khỏi xác.

Dù là điều hết sức nhỏ nhặt tôi
cũng không thể nào làm đúng như
kinh Bát-Nhã. Món quà ngon, dù
là «không» đi nữa, tôi thấy thêm
rõ giải và mỗi khi vào tiệm cơm,
mấy anh hầu sáng vụng về chậm
chạp, tôi thấy ghét thậm tệ mặc
dầu vì lịch sự không dám làm câu
giữa đám đông. Tôi không thể nào
tự dặn : «ta và chúng-sinh là một...
thương mình như thương người».
Nhưng nếu tôi cố dấn ép cho
chúng sinh và ta là một, tôi không
khỏi tự hỏi tại sao anh hầu sáng
này lại vụng về thế. Hơn nữa
chư Phật và chư Bồ-Tát không bao
giờ dùng cơm tại — Khách-sạn !
Tóm lại anh ta và tôi không phải
là một. Anh ta đứng sờ sờ trước
mặt, vụng về và chậm chạp. Nhưng
ngộ thay, anh ấy trở thành «không»
khi tôi ngồi vào ghế dựa và lim
dim đọc kinh Bát-Nhã.

Quan niệm «xả» rất hay. Hầu

hết tất cả chúng ta ai cũng đồng ý rằng điều cần thiết và lợi lạc nhất là không nên chấp trước, câu nệ những gì không đáng « cố thủ ». Phải dưng-dưng với cuộc sống cho đời thêm nhẹ gánh đau thương và ràng buộc ; và vì vậy chúng ta kính mến đức Phật, kính mến Lão-tử hay Socrates. Dù là nhà triệu phú cũng cho thế này là đúng. Tuy công nhận như thế, mỗi mỗi chúng ta sẽ hoang hờn nếu có ai trong chúng ta đem lý thuyết ấy ra áp dụng giữa đời sống thực tế, ta sẽ cho anh ấy là điên cuồng,

điên cuồng không khác gì Socrates hay Lão-tử : điều mà ta cho là đáng tôn thờ trở nên cuồng dại trong cuộc sống, trong thực tế !

Nói trắng ra, chúng ta thật chẳng muốn trở thành thánh-nhân hay triết-gia mà chỉ hy vọng sẽ có đầy đủ trí-tuệ, không cần phải do thực hành mà do thần dược trong những bộ sách quý : trở thành triết gia không cần gia-tâm thực nghiệm mà do đọc sách hay nghe giảng thật là một giấc mộng lý thú. Trong giấc mộng lý kỳ đó tôi cảm quyền kính Bát-Nhã

HỘP THƠ

Tòa soạn thành thật cảm ơn quý vị ở trong nước cũng như ngoài nước, đã sốt sắng gửi bài đề đăng trong số đặc biệt 8-4. Nhưng số trang có hạn; hoặc có bài còn khiếm khuyết nhiều về văn và ý ; có bài gửi đến Tòa-soạn quá chậm, nên không thể đăng hết được. Nếu vị nào muốn gửi bài đăng, xin gửi trước một tháng, ví dụ : muốn đăng vào số tháng 5 phải gửi trước đến Tòa-soạn rằm tháng 4 Âm lịch, chúng tôi mới đủ thì giờ xếp đặt. —

Mong quý vị hoan hỷ lưu ý.

LIÊN - HOA

JI NGÀY

PHẬT - ĐẢN

ĐỨC - THƯƠNG

LOAN đã học thuộc các bài học ngày mai, em cười khoan-khoái rồi xếp lại chõng võ. Bỗng như sự một điều gì, em nhanh nhẩu hỏi :

— Hôm nay ngày mấy ta hở anh ?

Mái cặm cụi với bài tính, nghe em hỏi thỉnh linh Hùng ngạc-nhiên nhưng vì vui tính chàng nói đùa :

— Em hỏi ngày ta làm gì thế ? Có lẽ em trông đến kỳ ông ngoại để được nhiều bánh chứ gì ?

— Em có phải con nít như hồi nào nữa đâu !

Hùng cười và bảo :

— Loan nay đã là người « cái lớn » kia mà, lớn đến tuổi chứ ít đâu !

— Đấy, anh cứ đùa mãi, em muốn biết còn bao lâu đến ngày Phật-đản.

— Phật-đản ư ? còn hai ngày nữa thôi Loan ngờ ngạc :

— Chết chữa ! thế sao không nghe chị trưởng của em gì cả. Hay... có lẽ tuần trước chị đã nói rất nhiều mà em-dềnh không nghe đến. Làm sao ? em phải đến nhà chị ngay bây giờ mới được.

— Đã chín giờ rồi, trời tối thế này em không sợ hay sao ?

— Sợ rần rít ư ? Em thương mọi loài, mọi loài sẽ thương em không bao giờ chúng trở lại hại em đâu. Còn bảo sợ ma, Phật-tử sao lại sợ ma.

Hùng im lặng sung-sướng khi nghe em gái nhỏ của chàng nói lên những câu đầy cương nghị ấy. Đoạn chàng không nói đùa nữa.

— Anh nói thế chứ còn hai tuần nữa mới đến ngày Phật-đản.

— Em nhớ năm qua, độ ấy em chưa vào gia-dình Phật-tử, em được ba má và khuôn cho phép gia nhập đoàn thiếu nhi Phật-giáo. Vui quá... Khi sương mai còn phủ trên muôn ngàn cảnh vật, khắp mọi nẻo đường người người tấp nập kéo về các khuôn Đoàn sắp thành hàng ngũ theo với những Kiệu Phật, xe hoa.. Rồi cả một rừng người mênh-mông mà em được thấy lần đầu tiên. Em vui sướng quá, hát luôn mồm cùng với các bạn khác, hòa theo chúng em bao nhiêu điệu nhạc rộn-ràng êm-ái. Em không còn biết đến đường xa...

Còn bao nhiêu thứ nữa, nhất là giờ lạy Phật và lúc thầy giảng về ý nghĩa Phật-đản.

Suốt cả ngày đêm bao nhiêu cuộc vui tiếp-diễn: rước ánh sáng, văn nghệ v. v... Ôi sướng quá anh!

Từ ngày đó em đã biết Phật là ai và em thấy mến Ngài lắm. Ngài là người rất thương chúng em, thương nhân loại, thương mọi loài. Ngài đã hy sinh cuộc sống vô cùng sung sướng của Ngài cho tất cả chúng sanh.

Em lại còn sung sướng hơn là sau ngày ấy ba má cho em vào đoàn Nữ oanh vũ của Gia đình Phật-tử.

Ôi, còn gì sung sướng hơn. Có lẽ đó là ngày vui nhất của đời em rồi đấy.

Ba má Loan đã ngủ từ bao giờ. Đêm đã khuya, dưới ánh đèn hoa kỳ hiện rõ tình âu yếm đậm đà của đời anh em Hùng và Loan. Trên cao, hình ảnh đức Thế Tôn với nét mặt hiền dịu mãi nhìn hai anh em và hé nở nụ cười của lòng thương vô biên cao-cả.

Bên ngoài, trời hạ tuần tháng ba vẫn tối tăm lặng, thỉnh thoảng một cơn gió dịu mang về ngàn hương thơm ngọt của mùa sen chớm nở.

ỘT CÁNH

HOA LÒNG

Truyện ngắn của NGỌC TRÁM HÀ

Trong a ! Ly nước yên lặng
giờ những căn bản cũng
ch lắng xuống đáy ; đây,
già đưa chiếc thìa quậy
h nước trước mặt Phương
ương sẽ thấy cái căn bản
n lên mặt nước, và lúc đó,
à của Phương chỉ đục lại
i !

ng, hãy giữ lòng cho bình
thất là chúng mình, những
m nồng nàn luôn luôn chứa
ng thớ tim, trong mạch máu,
mình dễ cảm xúc và vì thế
ảnh thường vẫn chực sẵn
nh đề lung lạc chúng mình.
giữ lòng được yên tĩnh để
đó vài nguồn tin yêu mới
tây dựng hơn. Phương nhé ! »

khuyên của Vân, bạn Phương,
ương chợt tỉnh, nàng ôn lại
trí một kỷ-niệm xa xôi, lúc
ng còn nhỏ, chỉ là em bé
n buông xuống ngang vai ;
của tuổi thơ làm Phương
ta không quá mạn thuyền —
i khi kiếm rơi xuống lòng

sông thì khắc dấu vào ván thuyền
đề mong có ngày tìm lại —

Nàng có bao giờ quên đâu, đã
ba năm rồi, cứ mỗi độ xuân sắp tàn
là mỗi lần nàng sung sướng chờ
đợi cho mau đến ngày Phật-đản,
nàng tưởng tượng đến ngày hôm đó,
lúc bình minh vừa tô nhạt ánh trời
mai, khi sương sớm chưa tan trên
cây lá, nàng sẽ được mặc một bộ
đồ thật mới để theo mẹ vào dâng
hương ở chùa ; rồi tối đến, nàng
sẽ cùng chúng bạn cầm những chiếc
lồng đèn hoa sen, sáng trưng, dạo
quanh thành phố.

Thế là Phương đủ thấy vui rồi,
cái vui hồn nhiên mộc mạc của một
tâm hồn đang chứa đựng những
gì trong trắng, thơ ngây.

Và hiện giờ, khi nghĩ đến điều
đó Phương như còn nghe văng
vẳng đâu đây tiếng cười ròn rã
của nàng trước kia lúc nhìn được
cảnh tấp nập của mọi người khi
cheo chúc bước vào cửa Phật.

Nhìn những cụ già chống gậy

bước lên những bậc cấp vào chùa ;
chậm chạp nhưng cần thận ; nhìn
những bà mẹ bế con đang lâm râm
tâm niệm, lòng Phương thấy thích
thích, nhưng thật ra, những cảnh
đó chẳng gọi lên một nguồn xúc
cảm nào trong tâm hồn Phương.
Ngày mồng 8 tháng 4 Phương
sung sướng vì Phương thấy vui
và lạ : trước mặt Phương là những
tấm lòng thành thật đang hướng
về đấng từ-bi, sau lưng Phương
là một rừng người đang tập nập,
và trong lòng Phương, gọi lên
những niềm vui thích ; những niềm
vui thích tự nhiên và vô tư quá :
cười để mà cười, trông để mà
trông, thật ra Phương chẳng tìm
thấy những gì ý nghĩa và thiêng
liêng trong ngày lễ đó.

Phải rồi,

Đã ba năm và đã ba lần, Phương
xách lồng đèn chạy theo các bạn
đến chùa với một tấm lòng trống
rỗng, vô tư ; nhưng, hôm nay,
thời gian làm cho con người trưởng
thành thì nó cũng thấm nhuần vào
tư tưởng con người những cảm
nghĩ cao rộng hơn.

Hôm đó, ngày 8 tháng 4 của
năm trước đây, khi đứng cạnh lu
trăm khói hương nghi ngút, bên tai
tiếng chuông ngân lên, trong thanh
và hiền hòa, và chính lúc đó là
lúc Phương bắt đầu ý thức được
lễ Phật nhiệm mầu và tối cao, đó
là giây phút đầu tiên mà Phương
để lòng mình cảm thông với cái
tối cùng của sự cao cả và thiêng
liêng.

Nhìn thế nhân đang chen nhau
hăng hái đi lễ Phật, nhất là khi
nhìn những bà già tóc bạc phơ,
vừa đi vừa lầm nhảm cầu nguyện,
nhìn những em bé nép mình bên
cạnh mẹ, đưa cặp mắt rụt rè nhìn
áng trầm hương, lòng Phương
phân vân tự hỏi : « Họ đi như vậy
để làm gì thế nhỉ ? ».

Rồi, trong gian phòng ấm cúng,
đông đúc nhưng trang nghiêm, một
mùi hương tinh khiết dâng lên, đã
hòa hợp với dư vang của tiếng
thì thầm cầu nguyện, tiếng chuông
ngân, làm thành một câu trả lời
cho câu hỏi của Phương ; tuy
nó không nói lên thành lời, không
vang lên thành tiếng, nhưng, như
có một âm hưởng vô hình chuyễn
thăng vào tận tim Phương một
nếp sống đẹp, cao cả và thiêng
liêng.

Từ hôm đó, Phương suy nghĩ
nhiều, ngày Phật-dân đã khắc sâu
vào lòng Phương một nét đậm đà
hơn những lần trước và Phương
cũng có cảm tưởng mình đã lớn
lên theo những dòng tư tưởng đó.

Phương tự nghĩ ; cuộc sống
không căn cứ trên khoa học để
đi đến sự trường tồn ; nó cứ
phải hiện đến và mất đi, và lại,
những thú tính đâu phải là cứu-cánh
của đời người, nên chi, con người
cần phải tìm một đối tượng để
làm mục đích nhắm tới, thì cái
đối tượng ấy chính là cái thiện
căn mà thoát sinh ra con người
đã sẵn có ; nương theo bóng từ-
bi con người cần phải làm việc

cần phải sống một cuộc đời
sạch và đầy tình yêu thương.

Người quá nhiều tội lỗi, vì
cám dỗ của vinh hoa, phú
hưng thú tính tâm thường
kéo con người vào đường
sai lầm, và lại với lòng tham
vô cùng với niềm ao ước
đạt, nó đã che lấp những gì
thanh-tịnh của con người.

Phật sinh ra trong một gia-
đình phú quý, suy nghĩ, cảm thông
với kiếp mong manh của con
người. Ngài đã tự dâng mình cho
đạo, gian truân để tìm con
đường an-lạc giải-thoát cho mình
và người....

Khi đến đó Phương tự nhiên
lòng xúc động lạ, một nguồn
hương len vào lòng nàng tự
nhiên mà nàng cũng không biết

Phương cảm thấy trước kia
quá ngây ngô, khờ dại : tại
sao lại giữ một thái độ vô tư đối
với ngày lễ của đấng tối cao, suốt
đời chịu hy sinh, chịu đau khổ để
đem lại nguồn sung sướng cho
nhân gian ?

Ở đây, khi nghe tiếng chuông
Phật, Phương thấy bồi hồi, nhìn
cụ già đang kính cẩn đọc
kinh. Phương thấy xúc động và
hoa Huệ ngát hương làm
cho lòng thấy tấm lòng dễ chịu và
sướng hơn.

Hôm nay, ngày rằm, Phương
đi mẹ lên chùa lễ Phật, Phương
nghĩ rằng nàng sẽ phải đi ba
ngày mới đến ngày Phật-dân

năm nay. Nghĩ đến ngày đó
Phương lại thấy lòng vươn nhẹ
một nguồn tình cảm êm êm và tế
nhĩ. Phương không biết có phải
vì ngày đó sẽ đem lại cho nàng
những nét sống thuần túy của con
người, hay vì sẽ đem lại cho nàng
những nguồn vui chân thật. Nhưng,
dẫu sao, ngày đó đã nhắc nàng
nhớ đến bản phận thiêng liêng
đối với đấng từ-bi, phải biết kiềm
thúc sự xấu xa để đi đến cái
toàn thiện của tâm hồn.

Lên khỏi bậc cấp, Phương bước
thăng ra của Tam quang ; nhìn
những cánh hoa huệ dướm màu trong
trắng đang nghiêng nghiêng uốn
mình theo làn gió chiều về sớm,
Phương thấy mát dịu cả cõi lòng ;
nhìn những cánh hoa mỉm cười
dùa gió, thỉnh thoảng lại đưa lên một
hương thơm đậm-dà, thanh nhã.
Phương ước ao mình làm sao có
được một vườn hoa như thế, để,
rồi đây, đến ngày mồng 8 tháng
4 nàng sẽ mặc sức hái vào lễ Phật.

Nhưng, trước sức nhỏ bé của
mình, Phương chợt thấy đó chỉ là
điều mơ ước.

Thấy Chú tiểu đi ngang qua,
Phương tiến đến xin một cây hoa con-
nàng định ngày Phật-dân sắp đến, sẽ
lễ Phật với cây hoa mà chính tay
nàng vui xới ..

Sau một hồi tính toán về thời
gian hoa nở, Phương xin phép và
nhỏ một cây huệ con xinh xinh ở
cuối vườn.

Ô ! Sung sướng quá ..

Phương tưởng tượng, đứng vào buổi

sáng ngày Phật đản, cánh hoa huệ nàng trồng sẽ hé nở, rồi gió đưa hương tỏa ngát khắp nhà, mọi tấm lòng đều mở rộng trước sắc hương thuần túy đó.

Rồi ; nàng sẽ tự tay cắt vào cắm lên cái bình hoa Nhật-bồn mà bà nàng thường đặt trên bàn thờ Phật, cái bình Phật để ở giữa, bên tả nàng sẽ đặt một lư trầm, và bên hữu nàng sẽ dành riêng cho cánh hoa huệ của nàng.

Phượng sung sướng và tự hào với hình ảnh đang xây, nhưng Phượng chợt nhận ra đó chỉ là ảo tưởng nên vui vẻ cười thầm.

Ngày tháng trôi qua, Phượng đã đi lễ chùa thêm hai lượt nữa, cành huệ của nàng đã đâm thêm mấy chồi xanh xanh, chiếc hoa búp nhỏ bên cạnh thân mẹ đã bắt đầu hé nụ ; cả một nguồn sinh khí vô-biên như trào ra khỏi lòng đất để un đúc lên những tinh túy cho cành hoa.

Càng săn sóc, cây huệ của Phượng càng lớn một cách lạ lùng, những cành lá xanh dài ngả ra hai bên và hương thẳng xuống lòng đất với màu xanh non ẻo-lả ; lá hoa như phản phát một hình ảnh riêng, một sắc thái riêng khiến cho khi nhìn, Phượng thấy cả cõi lòng mát dịu.

Tờ lịch trên tường mỗi ngày mỗi rơi xuống thì lòng Phượng mỗi ngày mỗi chất thêm niềm hy-vọng.

Ghờ đến một hôm.

Khi ánh ban mai đang trở mình để đem lại nguồn êm-ái cho mọi người, những con chim còn mê

ngủ, cất tiếng báo thức bình minh đang ló dạng.

Ánh sáng mát dịu của ban mai đổ dài trước song cửa, vài làn gió khuya chậm trễ, vội vàng lướt nhanh qua cành lá ; vài hạt sương đêm còn đọng lấp lánh rơi nhanh,

Phượng đứng thẳng người hít mạnh, trong làn không khí dịu hiền của một ban mai đầy nắng ấm Phượng nghe thoang thoang một mùi hương nhẹ nhàng và "tha thiết".

Có lẽ cánh hoa huệ của nàng đã nở rồi chăng ?

Phượng đưa tầm mắt xa hơn, hương thẳng đến chậu hoa huệ của nàng, thì ra nàng đoán đúng :

Trong chiếc chậu xanh xanh, cánh hoa huệ đang vươn mình lên cao, đôi môi hé nở, tự hào, khoe sắc.

Phượng chưa thấy một màu trắng nào đẹp một cách thắm - thiết như thế, có lẽ nó còn đẹp hơn những cánh hoa mà Phượng thấy ở chùa ; cánh hoa của nàng có một màu trắng như tuyết, trắng trong, trắng tinh khiết mà Phượng e rằng nó sẽ hòa hợp với không gian trong một màu trắng vô sắc.

Phượng sung sướng chạy thẳng ra vườn, mùi hương càng ngào ngạt dâng lên : tế nhị.

Cánh hoa nghiêng nghiêng theo gió sớm, Phượng đưa tay ra đỡ, bỗng, nàng dừng hẳn lại, nét mặt thay đổi lạ lùng.

Phượng buồn chăng ?

Phải, Phượng buồn !

h hoa tuy đẹp, đẹp hơn cả
ng tượng của nàng bấy lâu,
nó chỉ là một cánh hoa nở
ràng, là cánh hoa nở sớm,
hoa nở trước mùa hy-vọng l
lâu nàng tưởng rằng:

ì lòng mình ước muốn, khi
ình tin tưởng, những điều
uốn và tin tưởng đó không
ay đến chậm, nó mới làm
ng mình buồn bã và âu lo »
ng hôm nay, trước hình ảnh
nh hoa nở sớm, Phương
iều.

ì vui sướng, cái ước muốn,
thú đến quá sớm với con
vẫn đem lại cho con người
niềm tiếc nuối, tuy nó
đau-dớn như cái thắt vụng
nhưng cũng gieo vào lòng
một nét sống chân nắn và
n ».

ơng tiếc, nếu cánh hoa kia
ng vào ngày mồng 8 tháng
ư lòng nàng ước vọng thì
ái nàng sẽ sung sướng biết
nhưng giờ đây cánh hoa nở
uá, nó đã gở đi ở lòng nàng
lần cảm mến và yêu thương.

é là với công trình bấy lâu
vun xới hôm nay đành đem
cả cho vũ-trụ vô biên, đây
cả những cảnh tan biến bất
g.

ng thần thò suy nghĩ, nàng
đến những đêm thức khuya
răng lên đề bắt sâu cho cảnh
àng đang vun xới, những mãi
mình trong sương sớm đề

tươi nước cho cây; thì ra bấy lâu
nàng đã kích một lý thuyết, nhưng
hôm nay nàng đã phải đau lòng đề
công nhận: đó là vấn đề « con
người và cuộc sống ». Người ta
bảo với nàng, con người và mọi
vật chỉ là những hình ảnh gằng lên
tường sau một chiếc đèn đang cháy,
đề rồi, khi đèn tắt, những hình
ảnh kia cũng tìm cách chìm vào
nơi đen tối của cái hư-vô. Con
người phải nhìn đời như nhìn qua
ống kính vạn-hoa, những hình ảnh
trong đó sẽ tan biến theo từng cử
động của bàn tay.

Nhưng, bỗng Vân đến, qua tâm sự
u buồn của bạn, Vân an ủi, Vân
chỉ vào cảnh hoa huệ của Phương.

Theo hướng tay bạn,
Phương chợt nhìn thấy một vài
nụ hoa con đang hé ra giữa cành
lá và chiếc thanh mẹ xanh xanh;
hình ảnh những nụ hoa đó đã lẫn
lộn với dư-âm lời nguyện thành
thật của bạn làm Phương
nhận chân được tất cả ý nghĩa
cuộc đời.

Thì ra trong vũ-trụ không có
cái gì tan biến vĩnh-viễn, cái này
mất đi sẽ có cái kia hiện ra đề đến
bù vào cái đã mất đi trước.

Tiến hóa theo thời gian, con
người vẫn còn tiến hóa và cần
phải tiến hóa, nên chi, cái bất diệt
vẫn còn với cái bất diệt, nghĩa là
loài người không thể nào tan biến
như những hình ảnh trong kính
vạn hoa.

Và,

Cánh hoa huệ của Phương đầu nở sớm đi nữa thì những cánh hoa kia sẽ tiếp tục đâm chồi, và lần này, nếu có muện màng đi nữa thì sớm muộn gì nó vẫn có tác dụng làm ấm lại lòng người, và đem sắc hương hàn gắn lại vài phần cơ cực của cuộc đời.

Phương thì thăm :

« Phải lắm, vàng nói thế mà phải. Chỉ có tấm lòng là đáng quý ; lễ vật chỉ là chiếc vỏ bên

ngoài, mà đôi lúc người ta còn dùng nó để che lấp những gì xấu xa, không trong sạch ; mắt cảnh hoa, chưa hẳn ta đã mất cả tấm lòng ; và, với một tâm hồn trong trắng, với một tấm lòng thành thật tôn kính và mến yêu, trong ngày Phật đản, không đủ để làm lễ vật dâng lên đấng tối cao sao ? »

NGỌC TRÂM HÀ

*Mến tặng chị Từ và em
Thiện trong Gia đình
HUONG . ĐẠO*

*Phật tử chúng ta thà chịu chết,
chứ không bao giờ vì quyền lợi mà
phục tùng một tôn giáo hay đảng
phái trái với tôn chỉ của đạo mình.
Vì đây là cử chỉ thấp hèn vong
bản của kẻ giá áo túi cơm vậy.*

*án ngày Phật-Đản sắp đến
úng ta làm gì để báo ân*

ĐỨC PHẬT

NGUYỄN - QUỐC - BÁ

Lớp Đệ Ngũ trường Bồ-Đề Huệ

NGÀY Phật-Đản sắp đến là ngày kỷ niệm đấng đại từ, đại bi, đại trí, đại dũng, đại đức ra đời, vui tươi nhất, quý báu và hiếm có nhất của tất cả mọi người là Phật-Tử, và cũng là ngày vĩ-đại, ý nghĩa nhất của thế giới, vĩ đại vì tính cách hiền lành, cao thượng và thanh-trắng, mở đầu cho một đạo sống hạnh phúc, xứng đáng chứ không phải vĩ-đại vì tính cách tàn bạo, giết chóc, hủy rúng rợn của những phát minh nguy hại lớn lao của khoa học như: bom nguyên tử, súng đạn, v. v. . .

Ngày 8 tháng 4, ngày mà cách đây 2500 năm, Thái-Tử Tất-Đạt-đa giáng sinh trong hào quang rực rỡ của bình minh, dưới trời vô ưu đẹp đẽ, trong vườn Lâm-Tỳ-Ni xứ Ấn-Độ. Chim hót véo von, hoa nở trưng-bừng rộ tã, cảnh vật đạt-đào chào mừng đấng Toàn-Giác ra đời.

Ngài giáng-sinh giữa lúc chúng sinh đang vui mừng trong cảnh vô ưu: tham lam, ích kỷ, quần quai trong cõi đau thương: bệnh, chết, và chìm đắm trong mê muội, tội lỗi, cùng nhau chạy theo mỗi danh bã vọng, gây ra cuộc chém

giết rừng rợn, thâm trạng dần áp nhau quá nỗi thương tâm, cứ thờ than với cảnh khổ, lăn mãi trong nguy nan, mịt mờ, không lối thoát.

Bởi vậy, Đức Phật ra đời với một tình thương bao la như biển cả, với một ý niệm cứu khổ, Ngài xuất thế với mục đích giác ngộ chúng sanh, khai thác lòng yêu thương rộng lớn, kêu gọi chúng ta hãy thả xuống tất cả khi giới nguy hại, hành vi-độc-ác sai-lạc của lòng tham-sân-si, và hái lượm những từ bi bình đẳng.

Thật vậy, vì tham lam, giận dữ và si-mê, 3 độc tính này mà giữa nhân loại đã xảy ra bao nhiêu cảnh tượng đảo điên tương tàn, tương sát, núi xương sông huyết, đau khổ hãi-hùng không ngừng...

Chúng ta như một con chim, con cá bị sa vào lồng lưới, gò bó, không lối thoát, phải chịu nhiều nỗi lầm than cơ cực, mà đức Phật là một bậc hướng dẫn đã mở cửa lồng giam thủng màn lưới cho chúng ta giải thoát, dẫn dắt ta đến chỗ vinh quang, quay về con đường chính đáng, an vui vô tận.

Về trí tuệ, Ngài mở mang tinh-thần ta, làm cho rạng trí thông minh, không còn bị ám ảnh, bởi những ý-thức xấu xa vẩn vương trong mê-lắm đen tối.

Chỉ có Ngài là người độc nhất, biểu dương cho một cuộc sống không hận thù, nhưng tha-thiết với công lý mà bác ái.

Về dũng cảm, ngài dẫn dắt ta đến chỗ nhẫn nại, hùng-mạnh, không nhu-nhược và thối tiến.

Đức Phật ra đời, Ngài đến với chúng ta không phải là một vị thần oai quyền thống trị và thiêng liêng, mà là như một người cha lành, người mẹ hiền vỗ về, an ủi và mơn trớn những mái đầu xanh của đàn con thơ dại đương bơ vơ, vì lạc hướng, Đức-Phật xuất thế với mục đích cao cả là, muốn cho ta hái được những bông tươi vui đầy ý-vị, và bình đẳng cùng nhau giữa muôn loài. Đức

Có thể gọi là một vị lãnh tụ cách mạng, Ngài là con đức vua, sướng với địa vị quyền quý, với cảnh đầm ấm gia đình đẹp con ngoan, với nhà cao cửa kín, lâu đài tráng uy nga, thế mà Ngài đều ly biệt tất cả, từ ngôi báu, hiến thân, và suốt đời tận tụy cho hạnh phúc của loài, cùng hòa mình trong đám dân đen, những kẻ đời bấy giờ mọi người rất khinh bỉ, ngài là người đầu tiên đánh đổ chế độ bất công, bất bình đẳng và tàn bạo ở Ấn-Độ.

Với ý thức còn non dại, chúng con những Phật Tử thiếu, làm sao ghi sống lại được giờ phút quá huy hoàng và huyền diệu ấy ?

Ngày nay, chúng con được núp mình dưới ánh hào quang của ngài lòng tràn đầy niềm hân hoan, thanh khiết tâm duyên lành, cùng đồng thành kính cử hành lễ niệm 1 cách đầy trang nghiêm và long trọng.

Chúng ta những người con đã được hưởng ân đức nhiều, biết làm gì để kỷ niệm ngài trong ngày lễ Đản-sáp đến ? Dâng hương hoa để tận thân Phật chăng ? Ấy là được lòng cung phụng thôi, làm lễ linh đình, ăn chay Phật, đi chùa dâng lễ bái, đề nhắc nhở, ghi nhớ chăng ? Chỉ tỏ được lòng chí thành, hân mộ và thương yêu vẫn chưa đủ đề đền đáp ơn Phật 1 cách xứng đáng. Muốn tỏ lòng tri-ơn và báo ân đức Phật một cách cao ngoài lễ nghi và sự dâng cúng cần thiết, chúng ta phải gì để tỏ lòng thành ?

Chúng ta nên suy luận lời Phật dạy trước khi ngài Bàn : « Các người hãy lấy chánh Pháp của ta làm ánh sáng vào đời sống để phục vụ cho mình và cho chúng-sanh, các người nên luôn luôn nỗ lực làm cho đạo lý ta được triển lâu bền và tồn tại mãi mãi trên thế gian. Đó là người nhớ ơn ta ».

Như vậy, chúng ta những người con chân thành của chúng ta từ đây nguyện sống đúng theo lời Phật dạy đó.

tin tưởng tập tành nhưng chưa đủ, còn phải triết đề thực hành đề cùng nhau tung vải khắp mười phương những hương thơm của đạo lý, để xây dựng hạnh phúc an vui cho mình và cho tất cả chúng sanh.

Trong gia đình, chúng ta phải khuyến khích những người bà con quen biết, gia nhập vào hàng ngũ Phật.Giáo, và nếu trong trường hợp có thể được, chúng ta đem giáo. lý của đức Phật truyền bá khắp các nơi heo lánh để phục vụ xây dựng cho con người, một đời sống đầy ý nghĩa cao quý là hòa bình, hạnh phúc an vui thật sự. Chúng ta quyết tâm hy. sinh tất cả để bảo. vệ và phụng sự chân lý an vui của Đức Phật và tận tâm phục vụ chánh. Pháp được trường tồn bất diệt.

Đó là hình thức cao cả và duy nhất để tỏ lộ tri ân và báo đức Từ. Bi một cách thanh. cao và chính đáng sâu sắc hơn cả, mới khôi phục lòng cao quý của ngài.

Nam Mô Bốn. Sư Thích. Ca Nâu Ni. Phật,

NGUYỄN-QUỐC-BÁ

Hãy đọc và cổ động

LIÊN-HOA VĂN-TẬP

HỮNG ĐỀ NGHỊ

HÂN dịp lễ Phật Đản sắp đến, tôi đề nghị sau đây một vài tổ chức đề các Phật tử, các Hội Hữu, các đoàn thể Phật tử tham dự, vừa kỷ niệm ngày Phật Đản, vừa có hội nghiên cứu Phật Pháp thêm và cũng đề mua vui trong dịp kỷ niệm độc nhất này của người Phật tử.

Các cuộc thảo luận về Phật Pháp.— Ban tổ chức lựa một đề đề thảo luận: « Đạo Phật có phải yếm thế không? » « Phật tử nên ăn chay hay không? » « Đạo Phật có thể giải quyết những tranh chấp ở thế giới hiện đại không? » « Đạo Phật có làm người chán đời hèn yếu không? » Có thể tùy tiện đặt thêm nhiều đề khác, nhưng chọn thế nào cho có hai phái, một phái thuận một phái nghịch. Rồi ban tổ chức tìm hoặc tự lựa chọn những ai về phe thuận, những ai nói về phe nghịch. Mọi người có quyền 10 phút hoặc ít hơn. Có thể nhiều hơn nếu vấn đề có khó biện trước hết mời người về phe thuận nói trước, rồi mời người về phe nghịch, gián cách như vậy, đề có thể mỗi người được trình bày ý của mình và bác ý kiến của phe nghịch. Ban Tổ chức mời một giám khảo gồm những người am hiểu Phật pháp để nghe những trình bày ý kiến, cho điểm, rồi cuối cùng tuyên bố ai thắng và hưởng. Điều chú ý là trong thời kỳ biện luận, ban Giám Khảo không có quyền phát biểu ý kiến của mình, chỉ nghe một cách vô tư. Chỉ tuyên bố. Ban Giám Khảo có thể cử một người trong ban bày quan điểm của mình và phê bình cuộc tranh luận chung chú ý là cuộc tranh luận có thể sôi nổi, vậy ban Giám Khảo phải hòa khí chung, không cho phép các diễn giả công kích cá nhân dùng những danh từ bất nhã. Dĩ nhiên ban Giám Khảo phải đứng vị am hiểu Phật pháp, vô tư công bình có vậy cuộc tranh luận được nhiều hào hứng và vui vẻ. Trong khi tranh luận, mời chúng dự xem. Sau đây là một vài lợi ích của những cuộc thảo luận này: Khuyến khích các Phật tử nghiên cứu kỹ về Phật pháp, đề ý kiến của phe đối lập, tập trình bày ý kiến của mình và chúng nghe cuộc tranh luận cũng có thể học hỏi thêm nhiều.

2) **Diễn các tích trong chuyện tiền thân.**— Tìm những tích trong các chuyện tiền thân (Jataka), trong sự tích đức Phật, trong các tập Pháp-cú thí dụ. Ví dụ lựa những tích về đức Phật xưa thì hành các hạnh Ba-La-Mật, như trì giới, bố thí v.v.. Có thể tổ chức tại Hội-Quán, tại một góc chùa, tại Niệm-Phật-Đường, tại nhà một tư-gia, có thể trước cửa một tiệm tạp hóa. Điều chú ý là đừng tổ chức như một trường hát, có vé vào cửa và luyện tập như một rạp hát, vừa khó khăn, vừa hạn chế người vào coi và không thiết lợi ích. Cần lựa những tích giản dị, có thể diễn nội trong mười lăm phút, hay nửa giờ là dài hết sức, trang cảnh không gì khó khăn lắm, và diễn xong có thể diễn lại được liền, và diễn đi diễn lại một tích như vậy trong mỗi buổi chiều hay buổi tối. Người Phật-tử hay người đi dự lễ, trong một buổi chiều có thể đi dự từ cuộc diễn này đến cuộc diễn khác. Tôi lấy một ví dụ tôi là một người Phật-tử. Buổi sáng tôi đi lên chùa lễ Phật, tụng kinh, nghe giảng. Nay đến chiều tối, tôi đi xem các Phật-tử thập đèn, diễn các tích Phật. Tôi đi từ cửa Thượng-tứ đến cửa Đông-ba phía ngoài phố. Tôi ra khỏi cửa Thượng-tứ, thời đầu cầu có diễn tích đức Phật thành Đạo, tôi đứng xem độ 15 phút và được biết lúc đức Phật thành Đạo như thế nào, chống với Ma-Vương như thế nào, chỉ độ 10 phút thôi. Xong tôi đến đầu đường Thượng-tứ với đường Trần-hung-Đạo, tại đây có diễn tích Thái tử Vesantara, bố thí tiền của con ngựa quý của Vua Cha, bị dầy đi xa, bố thí cả vợ cả hai người con v.v. và nhờ vậy tôi được hiểu hạnh bố-thí của đức Phật. Diễn chỉ độ 15 phút vừa hết tích, tôi đi đến đầu cầu Trường-tiền tại đó có diễn tuồng Angulimala, tên tướng cướp giết người để chặt lấy ngón tay, muốn giết cả mẹ và sau được đức Phật cải hóa. Mất thêm 15 phút nữa, tôi lại đi về phía chợ Đông-ba và tại đây có diễn tuồng đức Phật thi hành hạnh Nhãn-nhục. Cứ vậy, tôi đi cho đến cửa thành Đông-ba, chỗ nào có diễn tích là tôi len lỏi vào xem, mỗi chỗ chỉ tốn độ 15 phút thôi, và trong buổi tối hôm đó, tôi có thể xem ít nhất được 10 tích tốn độ 2 giờ rưỡi đồng hồ, được biết nhiều tích Phật, biết thêm đạo lý Phật và được mua vui trong bầu không khí thanh-tĩnh và hữu-ích của những ngày lễ Phật. Không phải chỉ một mình tôi được hưởng hàng ngàn hàng vạn Phật-tử đi dự hôm ấy cũng được hưởng như tôi, và ban tổ chức các buổi kịch nhỏ như vậy, không những mua vui cho một số ít khán giả, mà có thể cho một số rất đông khán giả đủ các tầng lớp Hơn nữa, tổ chức như thế này, ngày Phật-Đản tự nhiên trở ra tấp nập vui vẻ dân chúng kéo nhau đi từng đàn từ chỗ này qua chỗ khác, xem một thì ra uống nước ăn kẹo ăn bánh, không có gì gập vì khỏi sợ lo mất tuồng

5 nào cũng diễn đi diễn lại một tuồng thôi. Không những ở tỉnh hình ở các Khuôn Tịnh-Độ, các Chi-Hội, các địa phương có thể tổ chức như thế này được. Cách tổ chức này, hững mua vui cho các Phật-tử, mà cũng giúp các Phật-tử biết nhiều về tích Phật về lịch-sử đức Phật Thích-Ca, và biết giáo lý chính của đạo Phật nữa. Một điều lợi thứ hai, là hay không Phật-tử cũng đều có thể tham dự, lại các hạng biết chữ cho nhiều cũng có thể hiểu được các tích điển. Điều là ban tổ chức trung ương cần phải khéo dàn xếp sắp đặt tập trung các chỗ diễn lại một chỗ, và dùng đề các chỗ không trùng nhau.

đã được dự các lễ Phật-Đản ở Tích-Lan và ở Ấn-Độ, thấy chức của hai nơi này dùng nhiều về hai cách tổ chức trên, ra đây giới thiệu các Phật-tử Việt-Nam rõ. Mong các Ban Giáo-Hội Tăng-Già, các Ban Trị-Sự Hội Việt-Nam Phật-Học, Ban Trị-Sự các Tỉnh-Hội, các Chi-Hội, các Khuôn Tịnh-Độ, Ban thờ Gia-Đình Phật-Tử, các trường Phật-học Bồ-Đề v.v. cũng chức tuy theo phương tiện khả năng tổ chức như lời đề nghị. Nggài ra, có thể tổ chức thêm các cuộc rước Phật, các lễ cầu an Hội họa, các cuộc diễn giảng, nói truyền thanh. Với các sự tổ chức này, nhất định ngày Phật-Đản của chúng ta sẽ là một ngày náo nhiệt tưng bừng, đầy đạo vị, thanh-tịnh hoan-hỷ của ngày lễ Phật.

Nalanda, ngày mồng 6 tháng 4 năm 1957

THÍCH MINH-CHÂU

Người Phật - tử ít nhất mỗi ngày phải suy nghĩ hay làm một việc thiện, và mỗi năm phải khuyến khích một vài người Qui - Y Tam - Bảo.

TIN TỨC

TRONG NƯỚC

Đại trùng tu trụ sở Giáo hội Tăng-già Trung - phần và Thừa - thiên.

Chùa Linh quan trụ sở Giáo hội Tăng-già T. P. và Thừa-thiên là nơi vân tập chư tăng làm các Phật sự như: Bố-tát, an-cư, Tổng hội đồng, v.v. . Vì chùa xây dựng đã lâu ngày, nên đã bị hư dột và quá thấp hẹp, nhất là mỗi khi chư Tăng Bố-tát và làm các Phật sự quan trọng. Nên hai ban Trị sự G.H.T.G. Trung-phần và Thừa - thiên đã ủy-nhiệm Thượng-tọa Thích Mật-Nguyễn thay mặt Giáo-hội đứng ra đảm nhiệm trùng tu, để nơi vân tập chúng Tăng được trang nghiêm và đủ các tiện nghi ứng hành Phật-sự.

Đây là một dịp để gây phước điền và cũng là bồn phận chung của toàn thể Tăng Ni và tín đồ tại Trung - phần, chúng tôi mong quý vị người của kẻ công tích cực ủng hộ, để cho việc đại trùng tu này chóng thành tựu.

(Vi nào góp phần ủng hộ việc trùng tu này, xin giao-thiệp với Thượng-tọa Thích Mật-Nguyễn chùa Linh-quang (HUẾ)

Một ngôi chùa được cúng vào Phật-học-viện.

Vừa rồi Ngài Viện-Trưởng Phật học viện Nha-trang và quý Đại diện Giáo-hội Tăng-già Trung-phần đã vào Đà-nẵng làm lễ tiếp nhận ngôi chùa Phồ-Thiên.

Chùa này là một ngôi chùa lớn ở Đà-nẵng do hội Đà-thành Phật-học sáng lập, nay hội ấy xin cúng vào Phật-học viện để làm chi nhánh Phật học viện Đà-nẵng.

Việc làm đáng khuyến khích

Ngày lễ Y tế quốc-tế tại bệnh-viện Từ-Đàm, nhân viên ban từ thiện của Hội-Phật-học hoạt động rất đăc lực có gần 3.000 bệnh nhân nghèo đến trông đậu và tiêm thuốc...

Thật là việc làm đáng khuyến khích.

Việt Nam — Pháp-sư Siêu-
ở Hương-cảng qua V. N.
ng-pháp lần thứ hai, được
Pháp-duyên, tín-đồ ở
đã mời Pháp-sư ở lại và
một chỗ đất phụ-cận
lớn lập chùa Long-Hoa,
đang ở trong kế hoạch
hành.



THẾ GIỚI

Đài bắc. — Bác-sĩ Lý-
Vỹ Howard S-Levy
từ Mỹ, qua Trung-Hoa
ên cứu Trung-quốc-sử, ngày
đã đến phỏng vấn Ấn-thuận
p-sư, lúc nói chuyện đến
thừa Phật-giáo, nội dung
g Tạng-kinh và tình-trạng
t-Giáo Trung-quốc, Bác-sĩ
lòng giới thiệu lại tất cả
từ Mỹ và Tây-phương đối
Phật-Giáo. có sự nhận thức
bộ hơn.

theo lời mời của Pháp-sư.
lễ Phật thành đạo các
sĩ Mỹ Docteur Earl Swis-
Docteur William R, Schultg
ng Allent E. Dien đều đến
Thiền-Đạo họp mặt với
vị Tôn-túc và Cư-sĩ Trung-
t, thảo luận về sự liên
Phật-giáo giữa Trung-Hoa
Mỹ-quốc, hội nghị tán
và nhìn nhận là một công

tác rất có ý-nghĩa, nên đã ủy-
nhiệm cư-sĩ Vu-học - Khôn dịch
ra Anh-văn rồi gửi đi Anh, Mỹ.

Thụy-diễn. — Tại Thụy-
diễn gần đây cổ phát hiện một
pho tượng Phật cổ từ trước 1400
năm. Đây là lần thứ hai tượng
Phật phát hiện ở Âu-châu, lần
đầu người ta đã thấy ở La-Mã.

Mỹ-quốc. — Thiền-đường
thứ nhất ở Nữu-ước vừa rồi
cho xuất-bản một tập Nguyệt-
san lấy tên là Thiền-học thông-
tấn.

Miến-diện. — Tại Ngưỡng
quang phía bắc Đại-kim-tháp
có chùa Đạt-bồn, do Hòa-
thượng Đạt-bồn khai sơn, nay
Pháp-sư Vĩnh-Tấn trú-trì, đã
kiến trúc xong một tòa Hải-hội
Phật-tháp, tháp hình lục lăng
cao hơn 40 thước, rất là trang
nghiêm, đến ngày kỷ-niệm Phật
nhập-diệt sẽ cung phụng Phật
Tượng và tàn linh cốt các vị
Tăng.

Thái-lan — các giới Phật-
Giáo ở Thái lan định đến
tháng năm năm nay, mở một
đại-hội kỷ-niệm ngày Phật nhập
Niết-bàn và đồng thời mở cuộc
triển lãm quốc-lễ do Phật-tử
Tích-lan hoạt động đã có mời
tất cả các đoàn thể Phật-Giáo
thế-giới tham gia.

ẤN - ĐỘ

Cuộc thảo luận về Phật-giáo do sinh viên các Đại Học Đường tham dự. —

Đề kỷ niệm lễ 2.500 Buddha jayanti, tại Nalanda Phật Học Viện đã tổ chức một cuộc thảo luận về Phật-giáo bằng tiếng Hindi và bằng tiếng Anh, từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 3, do những Đại-học-đường Ấn-Độ sau đây tham dự: Karnataka, Baroda, Bihar, Gauhati, Patna, Poona, Rookhe Aligarh, Nagpore, gồm có 25 nam sinh viên và 6 nữ sinh viên tham dự. Điều đáng tiếc là tổ chức gần ngày các sinh viên phải học đề thi, thành thử số Đại-học-đường và sinh viên tham dự không được cho thật đông. Đầu đề cuộc thảo luận bằng tiếng Hindi là *Đạo Phật có thể giải quyết những vấn đề của thế giới hiện tại không?* Đầu đề cuộc thảo luận bằng tiếng Anh là: « Đạo Phật có chịu trách nhiệm về sự vong quốc của nước Ấn-Độ không? Hai đầu đề này bằng tiếng Anh ngữ

như sau: « Can Buddhism solve the problems of the modern world? và » Is Buddhism responsible for the downfall of India. Cuộc tranh luận rất sôi nổi và vui vẻ, đến ngày 26 làm lễ bế mạc, lãnh giải thưởng. Thầy Minh-Châu sẽ viết bài tường thuật về các cuộc thảo luận trên. Trước khi giải tán, các sinh viên có ngỏ ý muốn Chánh-phủ Bihar sẽ tổ chức mỗi năm một cuộc thảo luận tương tự.

Đài kỷ niệm Ngài Huyền-Trang. — Chánh-phủ Bihar đã cử người đến lựa chỗ đất để xây dựng đài kỷ-niệm Ngài Huyền-Trang, hiện đã chọn gần hồ Purnimi, gần cự Nalanda Phật-học-Viện. Về đài kỷ-niệm này, Chánh-phủ Trung-Hoa cúng một số tiền gần 600 ngàn rupies (khoảng 4.800.000 bạc Việt-nam theo giá thị trường) Nay Chánh-phủ Ấn-Độ cũng bỏ thêm một số tiền cũng 600 ngàn rupies để xây dựng đài ấy. Có lẽ đến cuối tháng này thì sẽ khởi công xây dựng đài kỷ-niệm ấy.